

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Trụ sở chính: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q Bình Tân, TPHCM

Điện thoại: (08) 37505555 – ext: 183

Fax: (08) 37505577

Người thực hiện công bố thông tin: Hồ Ngọc Cảnh

Địa chỉ: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q Bình Tân, TPHCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0908419093

Fax: (08) 37505577

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2015 tại đường dẫn <http://www.thienlonggroup.com/quan-he-co-dong> của công ty

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 17 tháng 04 năm 2015

**Người thực hiện công bố thông tin**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**HỒ NGỌC CẢNH**

TẬP TRUNG  
**PHÁT TRIỂN**



# NỘI DUNG

Thông điệp của  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị ..... 5

1

## GIỚI THIỆU CÔNG TY

Giới thiệu chung .....	8
Lịch sử hình thành và phát triển .....	10
Những sản phẩm tiêu biểu .....	12
Các công ty thành viên .....	14
Những giải thưởng, chứng nhận tiêu biểu .....	16
Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng .....	18

2

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của công ty .....	22
Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc .....	23
Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị .....	24

3

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động và tình hình tài chính năm 2014 .....	28
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án .....	34
Kế hoạch phát triển .....	38

4

## BỘ MÁY TỔ CHỨC & NGUỒN NHÂN LỰC

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý .....	44
Nguồn nhân lực và chính sách nhân sự .....	53

5

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng Quản trị .....	58
Báo cáo của Ban Kiểm soát .....	60
Báo cáo Quản trị rủi ro .....	62
Thông tin cổ phần .....	64

6

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2014

Thông tin chung .....	69
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc .....	71
Báo cáo kiểm toán độc lập .....	72
Bảng cân đối kế toán hợp nhất .....	74
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất .....	77
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất .....	78
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất .....	80

## Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Kính thưa Quý Cổ đông!

Tập đoàn Thiên Long đã trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển. Đây không phải là khoảng thời gian quá dài, nhưng cũng đủ để minh chứng cho sự phát triển bền vững của Thiên Long. Trong hơn 30 năm qua, chúng ta đã chứng kiến những giai đoạn thăng trầm của nền kinh tế, những biến động lớn ảnh hưởng đến sự tồn vong và phát triển của các doanh nghiệp trên mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề. Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta có quyền tự hào rằng Thiên Long vẫn giữ nguyên được các giá trị cốt lõi trong cuộc đổi mới đầy ngoạn mục dù phải đối mặt với nhiều biến động kinh tế vĩ mô trong nước và khu vực.

Với nền tảng vững chắc được tạo lập trong suốt hơn 30 năm hình thành, phát triển và sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Tập đoàn Thiên Long đã tập trung phát triển, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng trong sản xuất, kinh doanh năm 2014. Đặc biệt, lợi nhuận của Thiên Long năm 2014 đạt được 147,4 tỷ đồng, tăng 26,5% so với năm 2013. Không chỉ chú trọng phát triển hoạt động kinh doanh, Thiên Long còn xác định cho mình những mục tiêu cao cả đối với xã hội và cộng đồng. Thiên Long luôn cố gắng tạo ra những sản phẩm chất lượng, an toàn, giá cả hợp lý đến tay người tiêu dùng. Hoạt động của Thiên Long để cao tính “Nhân văn” và “Sức mạnh Trí thức” như những giá trị cốt lõi của văn hóa Thiên Long, luôn sẵn sàng sẻ chia không chỉ với khách hàng, đối tác mà còn quan tâm, hướng đến cộng đồng xã hội.

Trong bối cảnh năm 2014 đan xen giữa thuận lợi và khó khăn, Thiên Long luôn thực hiện đúng định hướng chiến lược được Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thông qua, bám sát các mục tiêu đề ra và luôn nỗ lực hết mình để đạt kết quả tốt nhất. Với ưu thế về thương hiệu và công nghệ sản xuất tiên tiến tạo ra sản phẩm chất lượng cao, Thiên Long đã, đang và sẽ duy trì mức tăng trưởng bình quân trên 15% hàng năm để xứng với tầm vóc là doanh nghiệp số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực văn phòng phẩm.

Kính thưa Quý cổ đông,

Hội đồng Quản trị và cá nhân tôi luôn cam kết sẽ phấn đấu hết mình vì sự nghiệp phát triển bền vững, lâu dài của Thiên Long. Chúng tôi mong nhận được sự đồng thuận và hỗ trợ nhiệt thành của Quý cổ đông để chúng ta có thể vững bước trên con đường thực hiện mục tiêu chiến lược của Tập đoàn, nâng thương hiệu Thiên Long lên một tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích lâu dài của Quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào Quý vị,

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch

Cô Gia Thọ

Tập đoàn  
Văn phòng phẩm  
**Số 1** Việt Nam

Lợi nhuận  
**147,4** (tỷ đồng)  
Tăng **26,5%** so với năm 2013

THIÊN LONG ĐÃ,  
ĐANG VÀ SẼ DUY TRÌ  
MỨC TĂNG TRƯỞNG BÌNH  
QUÂN TRÊN 15% HÀNG  
NĂM ĐỂ XỨNG VỚI TẦM  
VÓC LÀ DOANH NGHIỆP  
SỐ 1 TẠI VIỆT NAM  
TRONG LĨNH VỰC VĂN  
PHÒNG PHẨM.



TẬP TRUNG **NỀN TẢNG**  
PHÁT HUY TIỀM LỰC



**01**

GIỚI THIỆU CÔNG TY



TỔNG TÀI SẢN  
tỷ VNĐ

**1.108**

Tổng tài sản năm 2014  
tăng 9,8% so với năm 2013

# Giới thiệu chung

Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thiên Long  
Tên giao dịch: Tập Đoàn Thiên Long  
Mã chứng khoán: TLG  
Logo:   
Vốn điều lệ: 267.924.260.000 VNĐ  
Trụ sở chính: Lô 6 - 8 - 10 - 12 Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM  
Điện thoại: (84 - 8) 3750 5555  
Fax: (84 - 8) 3750 5577  
Email: info@thienlonggroup.com  
Website: www.thienlonggroup.com  
Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 4103003187, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 30 tháng 01 năm 2015.



02

## Hệ thống phân phối

Thiên Long đã xây dựng và phát triển một hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Mạng lưới phân phối từ Bắc đến Nam, với hơn 53.000 điểm bán lẻ, đảm bảo đưa sản phẩm của Thiên Long đến với người tiêu dùng trên khắp 63/63 tỉnh thành trong cả nước. Ngoài ra, Thiên Long còn xây dựng những kênh bán hàng khác như kênh bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), siêu thị, chuỗi cửa hàng, trung tâm hoạt động mại, nhà sách, bán hàng qua mạng... nhằm đẩy mạnh hoạt động đại. Bên cạnh đó, Thiên Long tiếp tục đầu tư phát triển thị trường xuất khẩu, đưa sản phẩm mang nhãn hiệu FlexOffice và Colokit đến hơn 40 quốc gia ở khắp 5 châu lục trên thế giới.

01

## Lĩnh vực hoạt động

Tập đoàn Thiên Long sản xuất và kinh doanh 4 nhóm sản phẩm chính:

- » Nhóm Bút viết
- » Nhóm Dụng cụ Văn phòng
- » Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật
- » Nhóm Mã phong phú, chất lượng cao, thương hiệu uy tín và giá cả phù hợp, các sản phẩm của Thiên Long sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng từ bậc mầm non, tiểu học, trung học, đại học... đến nhân viên, cấp điều hành.

03

## Sứ mệnh

Cung cấp văn phòng phẩm, bút viết phục vụ cho việc học và chính phục đỉnh cao tri thức.

## Giá trị cốt lõi

Tiên phong trong công nghệ và sáng tạo để tạo ra những sản phẩm đột phá phục vụ người tiêu dùng, cùng nhau xây dựng cộng đồng Thiên Long phát triển vững mạnh, mang tính nhân đạo, nhân văn.

## Lịch sử

### hình thành và phát triển



## Những sản phẩm tiêu biểu



### BÚT VIẾT (NHÃN HÀNG TL)

Nhóm Bút viết là nhóm sản phẩm truyền thống của Tập đoàn, chiếm hơn 65% thị phần trong nước. Những năm qua, nhóm Bút viết luôn thể hiện vai trò là nhóm sản phẩm chủ lực, tạo nền tảng trong quá trình phát triển của Thiên Long. Nhóm Bút viết của Thiên Long đa dạng về mẫu mã và chủng loại, với các dòng sản phẩm như bút bi, bút gel, bút lông bi, bút lông kim,... Các nguyên liệu chính được nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, đảm bảo chất lượng ổn định và tốt nhất cho người tiêu dùng.

### BÚT VIẾT CAO CẤP (NHÃN HÀNG BIZNER)

Bút Cao cấp Bizner là dòng sản phẩm cao cấp dành cho giới doanh nhân và người có thu nhập cao. Khác với những loại bút thông dụng, sức hấp dẫn làm nên giá trị của những chiếc bút Bizner nằm ở thiết kế độc đáo, sang trọng, công nghệ chế tác thủ công tinh xảo đến từng chi tiết.



### DỤNG CỤ VĂN PHÒNG (FLEXOFFICE)

Với chiến lược trở thành Tập đoàn số 1 tại Việt Nam và hàng đầu tại Đông Nam Á về Văn phòng phẩm, trong những năm vừa qua, Thiên Long đã và đang đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thuộc nhóm Dụng cụ Văn phòng. Thiên Long không chỉ đầu tư vào chất lượng sản phẩm mà những chi tiết nhỏ trên sản phẩm cũng được chăm chút, liên tục được cải tiến. Các sản phẩm cần thiết cho giới văn phòng như bìa, hồ sơ, bút lông bảng, bút lông dầu, mực in,... mang nhãn hiệu FlexOffice ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin dùng.

### DỤNG CỤ MỸ THUẬT (COLOKIT)

Colokit là nhãn hàng đại diện cho dòng sản phẩm Dụng cụ Mỹ thuật của Thiên Long. Colokit bao gồm các sản phẩm phục vụ cho bộ môn mỹ thuật, sáng tạo như sáp nặn, sáp màu, chì màu, màu nước,... không độc hại cho người sử dụng và thân thiện với môi trường, màu sắc đa dạng, tiện dụng giúp các bạn nhỏ thỏa sức sáng tạo và phát triển tư duy. Các sản phẩm mang nhãn hiệu Colokit an toàn, không độc hại, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao của Châu Âu EN 71/3... đã và đang được các phụ huynh tin tưởng đón nhận.



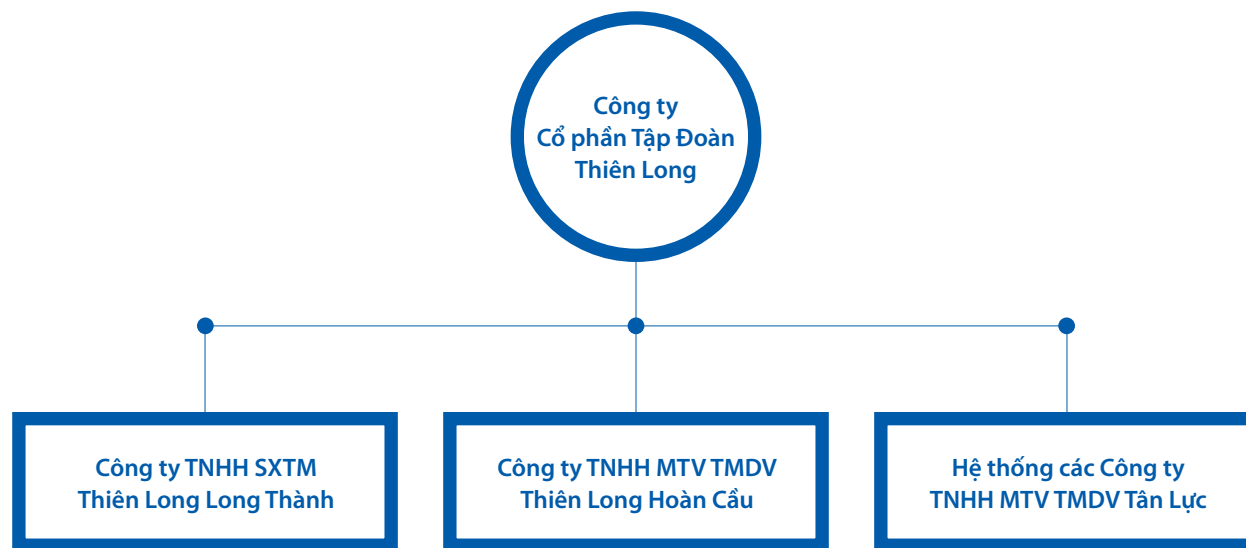
### DỤNG CỤ HỌC SINH (ĐIỂM 10)

Bộ sản phẩm Điểm 10 của Thiên Long rất đa dạng, bao gồm: Bảng, phấn, thước kẻ, bút chì, gồm tẩy, hồ dán, kéo, tập,... thiết kế theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục, phù hợp với nhu cầu và mục đích sử dụng của các đối tượng học sinh. Các sản phẩm của Bộ sản phẩm Điểm 10 như bút rèn chữ nét thanh nét đậm, mực viết máy rửa được, phấn viết bảng không bụi... đã góp phần giúp cho Bộ sản phẩm Điểm 10 của Thiên Long ngày càng độc đáo, phong phú và đa dạng.





## Các công ty thành viên



### CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

#### Danh sách các công ty con

STT	Tên	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	% Tập Đoàn Thiên Long sở hữu
01	Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, Khu Công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	80 tỷ	100%
02	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 6 - 8 - 10 - 12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP. HCM	20 tỷ	100%
03	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 19 - 21 Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. HCM	20 tỷ	100%
04	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 78, Đường Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	10 tỷ	100%

Tập đoàn không có công ty liên kết



#### Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành

Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành có trụ sở tại Khu Công nghiệp Long Thành, tỉnh Đồng Nai, có vốn điều lệ 80 tỷ với sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ. Nhà máy chuyên sản xuất các loại văn phòng phẩm và một số chủng loại bút viết phục vụ xuất khẩu.

Trong năm 2014, Thiên Long Long Thành đã tiến hành rà soát, tái cơ cấu sản phẩm, tập trung ưu tiên sản xuất những sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao và những sản phẩm mang tính chiến lược, đóng góp tích cực cho sự phát triển sản phẩm dài hạn của Tập đoàn. Sản lượng sản xuất của Thiên Long Long Thành năm 2014 đạt 156 triệu sản phẩm, tăng trưởng 40% so với năm trước và chiếm 28% tổng sản lượng sản xuất của Tập đoàn. Với thuận lợi về cơ sở mặt bằng và nhiều ưu thế khác, Thiên Long Long Thành tiếp tục là mũi nhọn trong việc nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn một cách hiệu quả trong dài hạn.



#### Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu có vốn điều lệ 20 tỷ, với sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ.

Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Thiên Long trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn.

Trong năm 2014, doanh thu thuần của Thiên Long Hoàn Cầu đạt 1.187 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2013 và chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu của Tập đoàn.

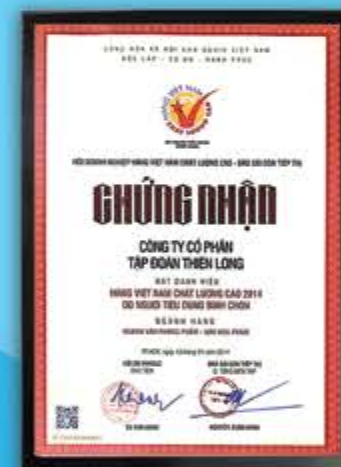
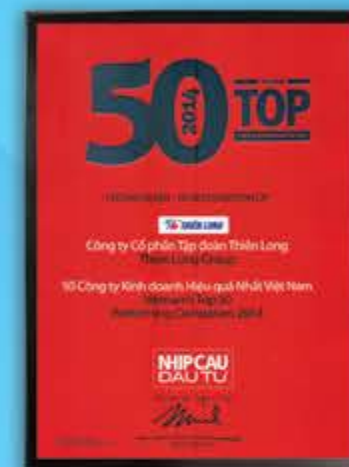


#### Hệ thống Công ty Tân Lực

Hệ thống công ty Tân Lực bao gồm hai công ty Tân Lực Miền Bắc và Tân Lực Miền Nam có tổng vốn điều lệ 30 tỷ đồng, thuộc 100% tỷ lệ sở hữu vốn từ Công ty mẹ. Hệ thống công ty Tân Lực chuyên tập trung vào mảng bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), bán hàng qua mạng và bán sản phẩm quảng cáo.

Trong năm 2014, doanh thu thuần của hệ thống Tân Lực đạt 355 tỷ đồng, tăng 70% so với năm 2013. Tốc độ tăng trưởng vượt bậc trong doanh thu thuần của hệ thống các Công ty Tân Lực đã khẳng định thành công của Tập đoàn trong chiến lược tập trung phát triển các kênh phân phối mới.

# Những giải thưởng, chứng nhận tiêu biểu



Trong năm 2014, Tập đoàn Thiên Long đã vinh dự đạt được các giải thưởng sau:

- » Đạt giải vàng giải thưởng **Chất Lượng Quốc Gia** do Thủ Tướng Chính phủ trao tặng
- » Được người tiêu dùng bình chọn 18 năm liền (từ năm 1997 đến 2014) là **"Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao"**
- » Được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký tặng vì **"Đã có nhiều ứng dụng đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh"**

- » Nằm trong **Top 50 "Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam"** do Báo Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức
- » Được tạp chí Forbes bình chọn **"Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam"**

Ngoài ra, Thiên Long còn nhận được nhiều giải thưởng về trách nhiệm xã hội, tiêu biểu như giải thưởng **"Môi trường Thành phố HCM năm 2014"**, **"Tiếp Sức Mùa Thi"** và các giải thưởng cá nhân **"Huân Chương Lao Động Hạng 3"**, **"Top 100 Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu"**, **"Top 50 Nhà Lãnh Đạo Doanh Nghiệp - Mark of Respect 2014"**





## MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Thiên Long đã được chứng nhận và đang vận hành hệ thống quản lý tích hợp theo năm tiêu chuẩn Quốc tế:

- » Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2008
- » Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2004
- » Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2008
- » Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001:2007
- » Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO 17025:2005

Qua hệ thống nêu trên, Ban Lãnh đạo Thiên Long đã thể hiện cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng từng sản phẩm được đưa đến tay người tiêu dùng và đặc biệt quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.

Với phương châm “Sức mạnh Tri thức”, Thiên Long luôn tiên phong trong các hoạt động liên quan đến giáo dục. Công ty có nhiều hoạt động xã hội đem lại nhiều lợi ích cho cộng đồng, với đối tượng chính là học sinh - sinh viên. Những chương trình xã hội gắn với tên tuổi Thiên Long thường được tổ chức thường niên như chương trình Tiếp Sức Mùa Thi, Tư Vấn Mùa Thi, Đêm Hội Trăng Rằm, các hoạt động khuyến học, các hoạt động ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai... luôn luôn nhận được sự đồng cảm và ngợi khen từ người dân cả nước.

## Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

VỚI PHƯƠNG CHÂM “SỨC MẠNH TRI THỨC”, THIÊN LONG LUÔN TIÊN PHONG TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN GIÁO DỤC. CÔNG TY CÓ NHIỀU HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI ĐEM LẠI NHIỀU LỢI ÍCH CHO CỘNG ĐỒNG, VỚI ĐỐI TƯỢNG CHÍNH LÀ HỌC SINH - SINH VIÊN.

### MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Thiên Long luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật đối với doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường: Được cấp chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường ngay từ năm 2004; ký kết hợp đồng tư vấn; thành lập để án bảo vệ môi trường; đăng ký và lập báo cáo giám sát và quản lý chất thải nguy hại ...

Bên cạnh đó, Thiên Long đã nhận diện các nguồn chất thải như: Khí thải, nguồn nhiệt, tiếng ồn, chất thải trong sinh hoạt, chất thải nguy hại... và đưa ra các biện pháp kiểm soát thích hợp; tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường như tiết kiệm điện, nước, an toàn lao động, hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn.

Ngoài ra, với mục đích giảm thiểu ô nhiễm, sử dụng tài nguyên, nguyên vật liệu và năng lượng một cách hiệu quả nhất và cắt giảm những chi phí không cần thiết do sử dụng không đúng cách gây lãng phí, Ban cải tiến của Thiên Long đã được thành lập. Bên cạnh những cải tiến về hoạt động sản xuất, các đề xuất cải tiến liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng đã được triển khai áp dụng rộng rãi, đem lại lợi ích thiết thực cho Thiên Long trong thời gian qua.

Đặc biệt vào tháng 12/2014, Thiên Long đã vinh dự nhận bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường.



### Chương trình Tiếp Sức Mùa Thi

Năm 2014 là năm thứ 13 chương trình Tiếp Sức Mùa Thi đồng hành cùng các thí sinh và phụ huynh trong kì thi Đại học - Cao đẳng. Chương trình là hình ảnh đại diện rõ nét cho tinh thần “Sức mạnh Tri thức” trong các hoạt động giáo dục vì cộng đồng xã hội mà Thiên Long quyết tâm thực hiện trong nhiều năm qua.

### Chương trình Tư Vấn Mùa Thi

Kết hợp với Báo Thanh Niên trong nhiều năm, Thiên Long tiến hành thực hiện chương trình Tư Vấn Mùa Thi nhằm tư vấn hướng nghiệp cho các em học sinh chọn trường, chọn nghề phù hợp cho tương lai. Với hình thức cầm nang tư vấn và đĩa CD luyện thi, Thiên Long đã đồng hành cùng một thế hệ trẻ cho việc định hướng nghề nghiệp đúng với nguyện vọng của mình.

Cùng với chương trình Tiếp Sức Mùa Thi, Tư Vấn Mùa Thi đã trở thành người bạn đồng hành với học sinh sinh viên như một chuỗi các chương trình gắn liền với thông điệp Sức mạnh Tri thức của Thiên Long.

### Các hoạt động tài trợ khác

Ngoài các hoạt động cộng đồng thường niên, Thiên Long luôn dành ngân sách tham gia các hoạt động cứu trợ, tài trợ khác. Trong năm 2014, Thiên Long đã tài trợ cho các chương trình thiện nguyện như: Chong Chóng Mùa Hè (Đại học Y Dược), Đêm Hội Trăng Rằm (Câu lạc bộ Golden), Góp Những Yêu Thương (trường BMG)... và nhiều chương trình khác của Hội Doanh nhân trẻ YBA.

Ngoài ra, Thiên Long đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình cổ xúy cho việc học tập và khám phá những điều thú vị trong cuộc sống như: Hành Trình Tri Thức, Khám Phá Kho Tàng Kiến Thức... Thiên Long, với lịch sử hơn 30 năm, muốn chuyển tải thông điệp “Sức mạnh Tri thức” đến với người tiêu dùng và cộng đồng xã hội, mong ước người tiêu dùng nhận được chân giá trị của những sản phẩm tri thức và cùng nhau xây dựng, phát triển một xã hội văn minh và thịnh vượng dựa trên nền tảng của Sức mạnh Tri thức.



TẬP TRUNG **CHIẾN LƯỢC**  
NÂNG TẦM VỊ THẾ

02

BÁO CÁO CỦA HĐQT



TỔNG DOANH THU THUẦN  
tỷ VNĐ

1.614

Tổng doanh thu thuần đạt 100% kế hoạch năm 2014  
tăng 14,7% so với năm 2013

NĂM 2014 KHÔNG CHỈ GHI NHẬN THÀNH CÔNG TRÊN PHƯƠNG DIỆN PHÁT TRIỂN MÀ CÒN ĐÁNH DẤU THÀNH CÔNG CỦA THIÊN LONG TRÊN PHƯƠNG DIỆN HIỆU QUẢ.



## Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

DOANH THU THUẦN

# 1.613,6

TỶ ĐỒNG

Doanh thu thuần đạt 1.613,6 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm trước

Có thể nói năm 2014 là một năm thành công trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn Thiên Long. Doanh thu thuần đạt 1.613,6 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Thiên Long đạt 147,4 tỷ đồng, tăng 26,5% so với năm 2013 và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã được cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013. Tổng tài sản vào ngày 31/12/2014 đạt 1.108,2 tỷ đồng, tăng 9,8% so với năm 2013. Nguồn vốn chủ sở hữu vào ngày kết thúc niên độ 2014 tăng 16,3% so với năm 2013, đạt 732,2 tỷ đồng. Tổng dư nợ và tồn kho giảm đáng kể, nguồn tiền mặt dồi dào, tính thanh khoản tốt, các chỉ tiêu tài chính ngày càng tích cực.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

# 147,4

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn Thiên Long đạt 147,4 tỷ đồng, tăng 26,5% so với năm 2013 và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã được cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013

Năm 2014 không chỉ ghi nhận thành công trên phương diện phát triển mà còn đánh dấu thành công của Thiên Long trên phương diện hiệu quả. Trong năm 2011, với diễn biến thị trường và hoạt động kinh doanh đầy khó khăn thách thức, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần chỉ đạt 7,7%. Năm 2012, Thiên Long đã nỗ lực vượt qua khủng hoảng để vừa duy trì tăng trưởng doanh thu, vừa tăng cường hiệu quả hoạt động. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đã được nâng lên, đạt 8,2%. Năm 2013, nhằm đón đầu sự hồi phục và phát triển của nền kinh tế, Thiên Long đã dồn lực đầu tư, từ đầu tư vào nguồn nhân lực, nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, công nghệ sản xuất đến hệ thống phân phối nội địa và quốc tế. Các nền tảng xây dựng được trong các năm qua giúp cho Thiên Long tập trung phát triển trong năm 2014 và các năm kế tiếp. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần của Thiên Long năm 2014 đạt được 9,1%, tăng vượt bậc so với tỷ suất bình quân khoảng 8% các năm trước.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Năm 2014, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001 - 2008, OSHAS 18001:2007 và ISO 14001:2004, hệ thống ERP... Công ty đã tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý khối Kinh doanh, khối Mua hàng, khối Sản xuất, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc để nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng, phân phối và tăng năng suất sản xuất. Công tác quản trị rủi ro được chú trọng, bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

NHỮNG THÀNH TỰU VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM 2014 CHÍNH LÀ SỰ NỖ LỰC CỦA TRÍ TUỆ VÀ SỨC MẠNH CỦA TẬP THỂ, ĐẶT NỀN MÓNG VỮNG CHẮC CHO CHẶNG ĐƯỜNG TIẾP THEO VỚI NHỮNG HOÀI BẢO VỀ NHỮNG THÀNH TÍCH MỚI, TẦM CAO MỚI.

## Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Với những giải pháp đúng đắn, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong suốt những năm vừa qua và đặc biệt đã thể hiện sự tăng tốc, bứt phá thành công để đạt được mục tiêu tập trung phát triển của năm 2014.

Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ tổ chức họp bàn để đánh giá kết quả thực hiện công việc và giao kế hoạch công việc kỳ tới. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật. Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001, ISO 14001, OHSAS 18001, SA 8000, ISO 17025 và hệ thống quản lý và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP đã được áp dụng thành công, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tập đoàn nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban Tổng Giám đốc và các quản lý cấp trung.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và trên hết là sự gắn bó bền bỉ, đồng hành với Thiên Long trong suốt chặng đường dài phát triển của Công ty.

Những thành tựu và kết quả đạt được của năm 2014 chính là sự nỗ lực của trí tuệ và sức mạnh của tập thể, đặt nền móng vững chắc cho chặng đường tiếp theo với những hoài bão về những thành tích mới, tầm cao mới. Với kỹ năng quản trị của Ban Tổng Giám đốc và sự đồng tâm hiệp lực, tâm huyết, cùng nhau chia sẻ khó khăn của đội ngũ cán bộ công nhân viên Thiên Long, Hội đồng Quản trị tin rằng Tập đoàn Thiên Long sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh đề ra cho năm 2015.





## Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long dự kiến trình Đại Hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 như sau:

DOANH THU THUẦN

# 1.800

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

## 165

TỶ ĐỒNG

CỔ TỨC

## 20%



### MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA TẬP ĐOÀN:

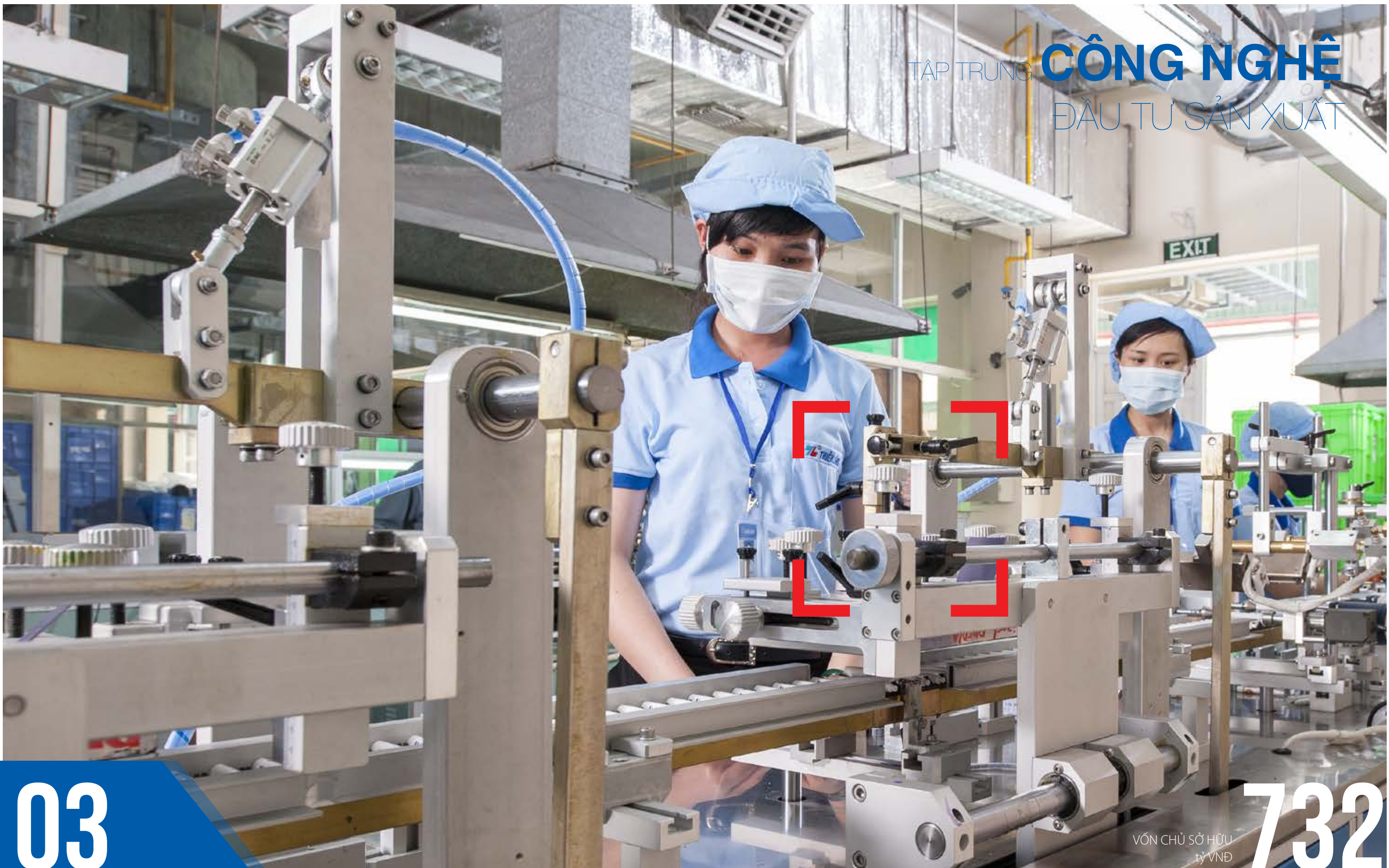
- » Trở thành Tập đoàn VPP số 1 tại Việt Nam và hàng đầu tại Đông Nam Á
- » Chuyên môn hóa và tự động hóa sản xuất
- » Phát triển tất cả kênh thương mại nội địa và kinh doanh quốc tế
- » Trở thành một trong những công ty có môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động, đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, lợi nhuận cao nhất cho Tập đoàn và cổ đông.

### ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DÀI HẠN:

- » Phát triển để trở thành Tập đoàn Văn phòng phẩm hàng đầu tại Đông Nam Á nói riêng và Châu Á nói chung
- » Tập trung vào kinh doanh quốc tế để thâm nhập vào thị trường thế giới (phát triển hàng hợp tác sản xuất, mở rộng thị trường xuất khẩu)
- » Đa dạng hóa chủng loại sản phẩm thông qua hàng hợp tác sản xuất, củng cố và đẩy mạnh việc mở rộng thị phần thị trường trong nước
- » Tập trung tự động hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất và công suất của các nhà máy trong Tập đoàn, hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm
- » Cải tiến kỹ thuật sản xuất nhằm hạ thấp giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh



TẬP TRUNG **CÔNG NGHỆ**  
ĐẦU TƯ SẢN XUẤT



**03**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



VỐN CHỦ SỞ HỮU  
tỷ VND

**732**

Vốn chủ sở hữu năm 2014  
tăng 16,3% so với năm 2013

# Đánh giá kết quả hoạt động và tình hình tài chính năm 2014

**NĂM 2014 KHÉP LẠI VỚI NHỮNG ĐIỂM SÁNG TRONG MỤC TIÊU ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ. LẠM PHÁT GIẢM XUỐNG MỨC 4,09%, MỨC THẤP NHẤT TRONG HƠN MỘT THẬP KỶ. TĂNG TRƯỞNG GDP DẦN HỒI PHỤC VÀ ĐẠT 5,98%...**

**TRONG BỐI CẢNH ĐÓ, THIÊN LONG ĐÃ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN VỀ MỌI MẶT ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG TRONG NĂM 2014.**

Năm 2014 khép lại với những điểm sáng trong mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô. Lạm phát giảm xuống mức 4,09%, mức thấp nhất trong hơn một thập kỷ. Tăng trưởng GDP dần hồi phục và đạt 5,98%. Thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Tuy vậy, sự phục hồi của nền kinh tế nói riêng và sức mua của người tiêu dùng vẫn còn ở mức thấp. Các doanh nghiệp sản xuất nói chung mới chỉ đi qua giai đoạn khó khăn nhất.

Bên cạnh đó, trong năm 2014, Việt Nam đã hoàn tất việc đàm phán một số hiệp định thương mại tự do (FTA) và đã có cam kết mạnh mẽ đối với Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Những thỏa thuận này sẽ giúp mở ra thị trường rộng lớn hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, Thiên Long đã tập trung phát triển về mọi mặt để đạt được những thành tựu quan trọng trong năm 2014, gia tăng vị thế và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong những năm sắp đến. Năm 2014, doanh thu thuần của Tập đoàn Thiên Long đạt 1.613,6 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2013 và đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Tập đoàn đạt 147,4 tỷ đồng, tăng 26,5% so với năm 2013 và đạt 113,4% so với kế hoạch đề ra cho năm 2014.

Chỉ tiêu (đvt: triệu VNĐ)	2012	2013	2014
Doanh thu thuần	1.216.345	1.406.208	1.613.577
Lợi nhuận gộp	458.312	517.373	595.775
Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần	37,68%	36,79%	36,92%
Chi phí (tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp)	334.585	363.752	421.913
Tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần	27,51%	25,87%	26,15%
Lợi nhuận trước thuế	135.704	165.550	191.453
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần	11,16%	11,77%	11,87%
Lợi nhuận sau thuế	100.153	116.563	147.398
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	8,23%	8,29%	9,13%
Tổng tài sản	962.581	1.009.189	1.108.203
Nguồn vốn chủ sở hữu	551.756	629.589	732.174
Vốn chủ sở hữu/tổng tài sản	57,32%	62,39%	66,07%
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (VNĐ) (*)	3.738	4.351	5.501

Tăng trưởng so với năm trước	2012	2013	2014	Bình quân
Doanh thu thuần	16,55%	15,61%	14,75%	15,64%
Lợi nhuận trước thuế	25,36%	21,99%	15,65%	21,00%
Lợi nhuận sau thuế	24,37%	16,38%	26,45%	22,40%
Tăng trưởng tổng tài sản	1,34%	4,84%	9,81%	5,33%
Tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu	15,46%	14,11%	16,29%	15,29%

(\*) Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu được trình bày lại theo Chuẩn mực kế toán VAS 30: số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trước sự kiện phát hành tăng vốn được điều chỉnh với giả thuyết sự kiện này đã xảy ra tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

## TĂNG TRƯỞNG DOANH THU

Bên cạnh nhóm ngành Bút Viết luôn được người tiêu dùng ưa chuộng, các nhóm Dụng cụ Văn phòng, Dụng cụ Học sinh, Dụng cụ Mỹ thuật có doanh thu liên tục tăng trưởng. Mặc dù tất cả 4 nhóm sản phẩm đều có mức tăng trưởng cao trong năm 2014 nhưng tỷ trọng từng nhóm sản phẩm trên doanh thu thuần khác nhau do chiến lược tập trung phát triển của Tập đoàn.

### Nhóm Bút viết (TL, Bizner)

Trong năm 2014, doanh thu thuần của nhóm Bút viết đạt 790 tỷ đồng, tăng trưởng 9,3% so với năm 2013, tiếp tục là nhóm sản phẩm đóng góp doanh thu chủ lực của Tập đoàn. Việc duy trì và mở rộng thị phần của nhóm Bút viết Thiên Long hiện đã và đang đạt được trên 65% thị phần của cả nước là một thách thức lớn, đòi hỏi Thiên Long phải luôn nghiên cứu, tạo ra những sản phẩm mới thay thế cho những sản phẩm hiện hữu, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng. Những sản phẩm mới được nghiên cứu và đưa vào tiêu thụ trong năm 2014 bước đầu đã có mức tăng trưởng cao, có khả năng thay thế cho những sản phẩm hiện hữu với những tiện ích vượt trội và hiệu quả về mặt chi phí.

### Nhóm Dụng cụ Văn phòng (FlexOffice)

Năm 2014, nhóm Dụng cụ Văn phòng đạt được bước tiến vượt bậc, vươn lên chiếm tỷ trọng 31% trong tổng doanh thu thuần của Thiên Long.

Nhóm Dụng cụ Văn phòng đã tăng trưởng liên tục trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng các năm luôn đạt trên 20%. Trong năm 2014, với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần đạt 22,5% so với năm trước, nhóm Dụng cụ Văn phòng đã đóng góp 500 tỷ đồng, tăng gần 92 tỷ so với năm 2013.

### Nhóm Dụng cụ Học sinh (Điểm 10)

Nhóm Dụng cụ Học Sinh trong năm 2014 tăng trưởng 11,4% so với năm 2013, đóng góp 10,9% vào tổng doanh thu thuần. Sự thâm nhập của nhóm Dụng cụ Học sinh trực tiếp vào các trường học và sự phát triển các sản phẩm mới sẽ tiếp tục giúp doanh thu thuần của nhóm Dụng cụ Học sinh tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới.

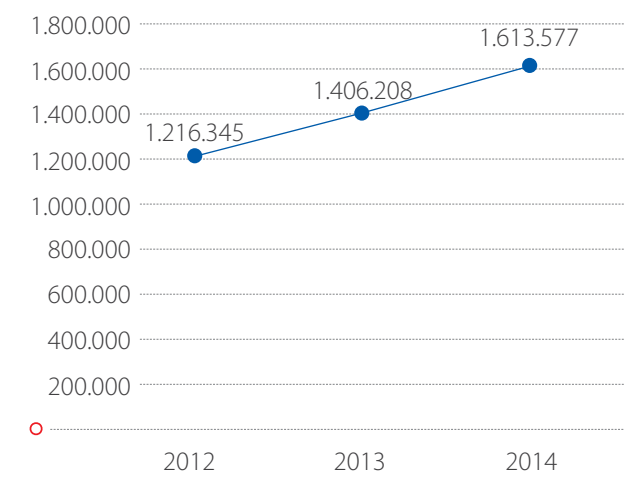
### Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật (Colokit)

Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật ghi dấu mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng, đạt tỷ lệ tăng trưởng cao nhất trong bốn nhóm sản phẩm của Thiên Long trong năm 2014. Với tỷ lệ tăng 25,7% so với năm 2013, doanh thu thuần của nhóm đạt mức 148 tỷ đồng trong năm 2014.

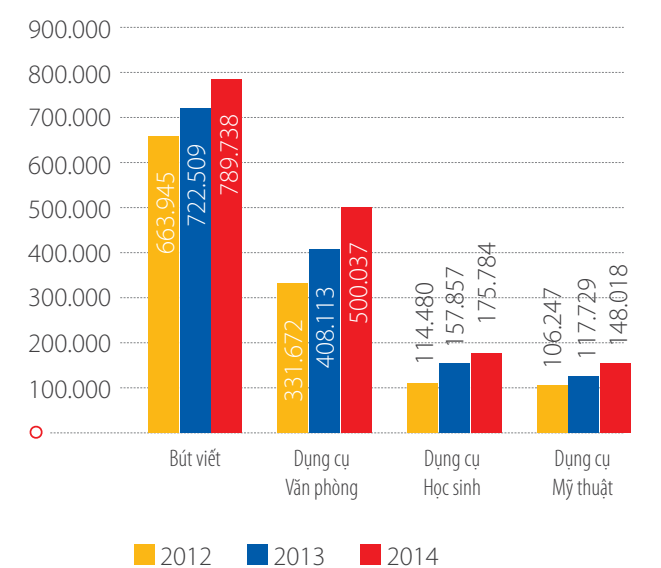
Thiên Long đã và đang tập trung xây dựng nhiều hoạt động phát triển cho nhãn hàng Colokit; đồng thời nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường tiêu thụ trong nước thêm nhiều sản phẩm Colokit mới đạt tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu EN 71/3. Bên cạnh đó, doanh thu xuất khẩu của nhóm Dụng cụ Mỹ thuật liên tiếp gia tăng.

Nhóm Dụng cụ Mỹ Thuật dự kiến sẽ tiếp tục giữ được tốc độ tăng trưởng cao, với mục tiêu chiếm trên 10% tổng doanh thu của Công ty trong thời gian đến.

Doanh thu thuần qua các năm (triệu VNĐ)



Doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm (triệu VNĐ)



## Tỷ trọng từng nhóm sản phẩm trong doanh thu thuần

Nhóm sản phẩm	2012	2013	2014
Bút viết	54,59%	51,38%	48,94%
Dụng cụ Văn phòng	27,27%	29,02%	30,99%
Dụng cụ Học sinh	9,41%	11,23%	10,90%
Dụng cụ Mỹ thuật	8,73%	8,37%	9,17%
Tổng	100%	100%	100%

## Tăng trưởng so với năm trước

Nhóm sản phẩm	2012	2013	2014
Bút viết	9,62%	8,82%	9,30%
Dụng cụ Văn phòng	20,75%	23,05%	22,52%
Dụng cụ Học sinh	5,10%	37,89%	11,36%
Dụng cụ Mỹ thuật	95,58%	10,81%	25,73%





**CHI PHÍ**

Tỷ lệ giá vốn bán hàng trên doanh thu thuần của Thiên Long luôn được duy trì ở mức 63% trong giai đoạn 2012 - 2014. Giá đầu vào của các nguyên vật liệu chính của Thiên Long tương đối ổn định trong năm vừa qua. Ngoài ra, Thiên Long gia tăng tỷ lệ tự động hóa, ứng dụng kiểm soát chi phí sản xuất, giảm sản phẩm hỏng, tối ưu hóa năng lực sản xuất, nhờ đó tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong tổng giá thành sản xuất đã biến chuyển theo hướng tích cực. Chính vì vậy, mặc dầu mức tăng lương cơ bản liên tục hàng năm tạo áp lực không nhỏ lên giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp có mật độ lao động tương đối cao như ở Thiên Long nhưng Thiên Long luôn cố gắng giữ được tỷ lệ giá vốn bán hàng ở mức tốt nhất.

Ngoài giá vốn bán hàng, việc chú trọng kiểm soát, nâng cao hiệu quả dòng tiền, giảm nợ vay cùng với lãi suất vay vốn trên thị trường giảm trong năm qua đã giúp cho chi phí tài chính của Thiên Long trong năm 2014 giảm 31% so với năm 2013. Tỷ lệ chi phí tài chính trên doanh thu thuần đã giảm còn 1,1% so với 1,8% trong năm 2013 và 3,3% trong năm 2012. Tương tự, việc quản lý và sử dụng chi phí hiệu quả giúp tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần giảm nhẹ từ 10,4% trong năm 2013 xuống còn 10,1% trong năm 2014.

Từ cuối năm 2013 trở đi, với sự phục hồi kinh tế trong nước dần rõ nét, Công ty đã có những bước đi đón đầu bằng việc tập trung mở rộng tìm kiếm thị trường, thâm nhập vào các thị trường tiềm năng, đẩy mạnh đầu tư vào kênh phân phối hiện đại để đón đầu xu thế tiêu dùng mới. Chính vì vậy, Công ty đã chủ động tăng dần chi phí bán hàng một cách hợp lý.

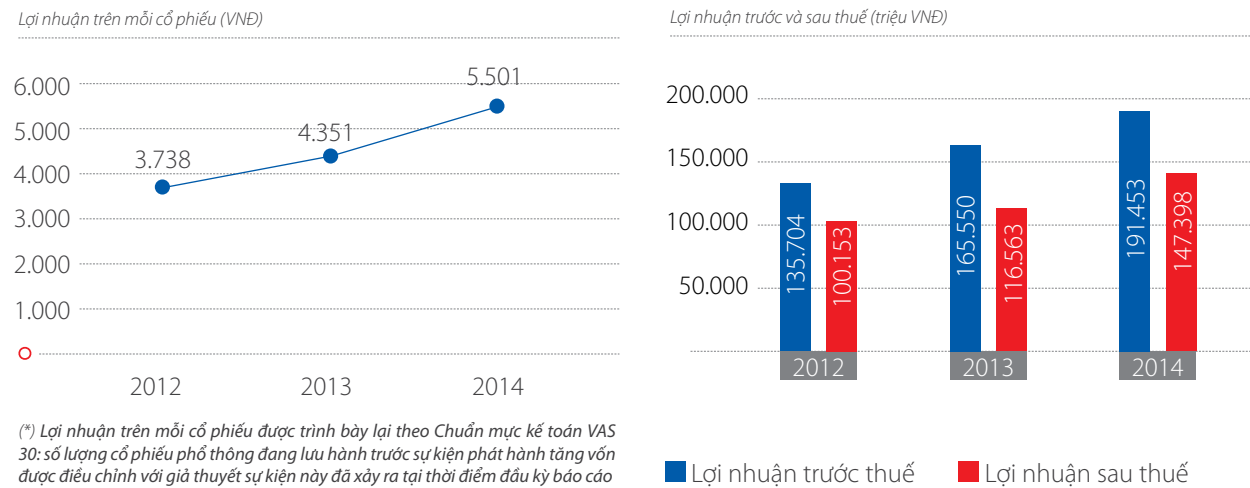
Nhìn chung, tỷ lệ tổng Chi phí /Doanh thu thuần trong năm 2014 tăng nhẹ so với 2013 nhưng vẫn ở mức thấp hơn tỷ lệ chi phí trên doanh thu thuần bình quân của giai đoạn 2012 - 2014.

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Bình quân 2012 - 2014
Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần	62,32%	63,21%	63,08%	62,87%
Chi phí/ Doanh thu thuần, trong đó:				
Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	12,85%	13,63%	15,00%	13,83%
Chi phí quản lý/ Doanh thu thuần	11,34%	10,44%	10,07%	10,61%
Chi phí tài chính/ Doanh thu thuần	3,32%	1,80%	1,08%	2,07%
Tổng giá vốn và chi phí/ Doanh thu thuần	89,83%	89,08%	89,23%	89,38%



**Phân tích các chỉ số tài chính**

Doanh thu thuần năm 2014 tăng 14,7% so với năm 2013, đạt 100% kế hoạch đặt ra. Tỷ giá ổn định, chi phí tài chính giảm, nguồn nguyên vật liệu được mua và dự trữ hợp lý, tự động hóa nâng cao, hoạt động sản xuất được kiểm soát chặt chẽ là những yếu tố chính giúp cho lợi nhuận năm 2014 tăng cao so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 147,4 tỷ đồng, tăng hơn 30,8 tỷ, tương ứng tăng 26,5% so với năm trước và vượt 13,4% so với kế hoạch đặt ra.



(\*) Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu được trình bày lại theo Chuẩn mực kế toán VAS 30: số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trước sự kiện phát hành tăng vốn được điều chỉnh với giả thuyết sự kiện này đã xảy ra tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

Hiệu quả đầu tư đã được thể hiện qua tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng liên tục từ mức 8,2% trong năm 2012 lên 8,3% trong năm 2013 và tăng trưởng vượt bậc, đạt mức 9,1% trong năm 2014. Bên cạnh đó, Công ty đã đạt được tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và trên vốn chủ sở hữu (ROE) lần lượt là 13,9% và 21,7%, ghi nhận mức cao nhất trong 5 năm từ 2010 - 2014. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) tăng lên đáng kể so với năm trước, đạt 5.501 đồng/ cổ phiếu.

Kết quả của quá trình đầu tư và tập trung phát triển còn được phản ánh qua sự cải thiện của hầu hết chỉ số tài chính quan trọng so với năm trước.

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
	» Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	32,44%	27,23%	24,34%
	» Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	67,56%	72,77%	75,66%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
	» Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	74,46%	60,29%	51,36%
	» Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	42,68%	37,61%	33,93%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>				
	» Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,59	0,80	1,22
	» Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,69	2,10	2,47
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>				
	» Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	19,45%	19,73%	21,65%
	» Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,47%	11,82%	13,92%
	» Tỷ suất Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,86%	11,62%	11,47%
	» Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,23%	8,29%	9,13%
5	<b>Vòng quay hoạt động</b>				
	» Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,68	2,02	2,31
	» Vòng quay tài sản	Vòng	1,27	1,43	1,52



Tài sản ngắn hạn cuối năm 2014 đạt 838.443 triệu đồng, tăng 104.007 triệu đồng so với năm 2013 theo hướng gia tăng khả năng thanh toán của Tập đoàn. Tồn kho đã được kiểm soát ở mức hợp lý, đặc biệt tồn kho nguyên vật liệu và tồn kho hàng hóa giảm đã giúp tổng tồn kho giảm đến 30.955 triệu đồng, các chỉ số phản ánh khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành đều gia tăng đáng kể.

Khuôn mẫu, máy móc thiết bị của Thiên Long được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ hợp lý theo kế hoạch nên Nhà máy luôn vận hành ổn định, hiệu quả. Thiên Long vẫn đang cố gắng đẩy mạnh cải tiến máy móc, thiết bị, sử dụng tối đa công suất thiết kế, tránh đầu tư lãng phí nhằm tối ưu hóa năng lực sản xuất, đảm bảo hiệu quả trên từng đồng vốn đầu tư.

Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty liên tiếp được cải thiện, thể hiện qua vòng quay tài sản cố định và tổng tài sản liên tục tăng từ năm 2010 đến nay, đặc biệt vòng quay tài sản cố định đã tăng 123% so với năm 2010.

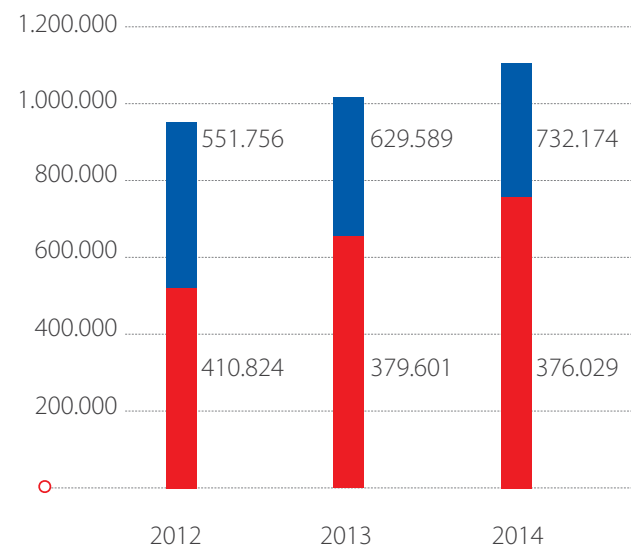
Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Vòng quay tài sản cố định	Vòng	3,48	4,19	4,91	6,11	7,77
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,20	1,23	1,27	1,43	1,52

Tài sản ngắn hạn gia tăng, tài sản dài hạn giảm nhẹ nên tổng tài sản tăng 9,8% so với năm trước, tỷ lệ tài sản ngắn hạn của Công ty chiếm 75,7% tổng tài sản, tăng lên từ mức 72,8% của năm 2013.

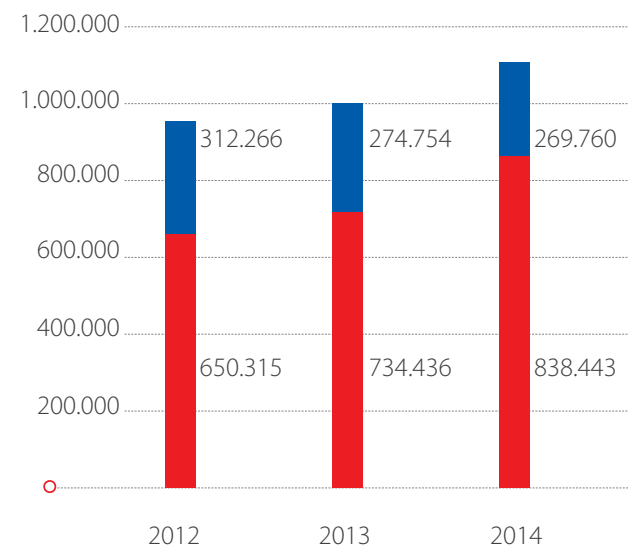
Bên cạnh dư nợ vay giảm, lợi nhuận tích lũy của Công ty ngày càng tăng cao đã giúp cho tỷ trọng nợ phải trả năm 2014 giảm chỉ còn 33,9% trên tổng tài sản, so với tỷ trọng 37,6% của năm 2013 và 42,7% năm 2012. Đặc biệt, tỷ trọng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thay đổi đáng kể, chỉ còn 51,4%, giảm từ 60,3% của năm 2013 và 74,5% của năm 2012.



Cơ cấu nguồn vốn (triệu VNĐ)



Cơ cấu tài sản (triệu VNĐ)



■ Nợ phải trả ■ Vốn chủ sở hữu

■ Tài sản ngắn hạn ■ Tài sản dài hạn

## DÒNG TIỀN

Trong năm 2014, dòng tiền luân chuyển một cách tối ưu, nguồn lực tự có được gia tăng sử dụng dẫn đến nhu cầu nợ vay giảm nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ và hiệu quả vốn lưu động trong hoạt động sản xuất:

Lưu chuyển tiền tệ	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	195.797	79.357	219.055
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-37.807	-9.396	-15.474
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-87.483	-44.777	-62.827
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	70.507	25.184	140.754

Nguồn tiền dồi dào thu được từ hoạt động bán hàng đã giúp lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận mức cao nhất từ trước đến nay, đạt 219.055 triệu đồng, tăng 176% so với năm 2013. Dòng tiền này không chỉ đủ để tài trợ cho hoạt động đầu tư máy móc thiết bị trong năm, chi trả cổ tức cho cổ đông, thanh toán giảm nợ vay mà còn gia tăng đáng kể tích lũy của Công ty. Vào cuối năm 2014, các khoản tiền và tương đương tiền tăng 140.748 triệu đồng so với năm 2013, đạt mức 317.197 triệu đồng, chiếm đến 28,6% tổng tài sản.





- » Keo khô G - 014 có dạng khô không bị lem ướt, sạch sẽ khi dán, giấy sau khi dán bằng phẳng, không gây nhăn giấy; keo lỏng 15ml G - 015 có dạng lỏng, hương thơm nhẹ, độ bám dính tốt, mau khô, đầu bôi keo tiện dụng
- » Bút sáp dầu OPC07/DO, màu nước WACO - C07 không độc hại, đạt tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3, EN 71/9, Reach và Mỹ ASTM D - 4236;

Đặc biệt, Bút phấn nước là sản phẩm hoàn toàn mới so với các loại bút lông đang sản xuất: mực được chứa trong ống mực (các loại bút lông hiện tại mực được chứa trong ruột) nên hiệu quả sử dụng mực sẽ cao hơn. Ngoài ra sản phẩm này viết được trên đa số bề mặt: bảng trắng, bảng đen, kính, nhựa, kim loại, giấy... và thay thế phấn viết bảng với đặc tính nổi trội không có bụi khi sử dụng cũng như khi lau bảng.

#### TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

Trong chiến lược tập trung tự động hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất và công suất của các nhà máy, bộ phận Tự động hóa của Thiên Long được tập trung phát triển mạnh mẽ trong năm 2014.

Các máy móc tự chế tạo của Thiên Long không chỉ giới hạn ở các máy in date, máy dán nhãn mà còn bao gồm cả những dây chuyền lắp ráp hiện đại, giúp hạn chế lao động thủ công, gia tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tối ưu hóa mặt bằng.

Cụ thể, năm 2014, Thiên Long đạt tổng doanh thu thuần 1.613.577 triệu đồng trên tổng số lao động 3.074 người, bình quân khoảng 525 triệu đồng doanh thu/ người, tăng 11% so với số liệu tương ứng năm 2013. Như vậy, lũy kế 2 năm gần nhất, doanh thu thuần đã tăng lên 33% nhưng tổng số lao động của Thiên Long chỉ tăng 5,3%, đạt được mục tiêu chiến lược của Công ty là tập trung chuyên môn hóa và tự động hóa sản xuất.

#### TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Song song với việc tăng cường nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm mới, Thiên Long còn chú trọng vào đầu tư phát triển nguồn nguyên vật liệu. Ngoài việc nhập nguyên vật liệu từ các nước nổi tiếng trên thế giới như Thụy Sĩ, Đức, Nhật,... Thiên Long đã nghiên cứu, sản xuất các loại mực có chất lượng ngày càng tốt hơn, điều này giúp Công ty chủ động nguồn nguyên vật liệu, đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm. Bên cạnh đó, trong năm 2014 Thiên Long đã nghiên cứu thành công và đưa vào sản xuất các loại mực thế hệ mới với đặc tính rửa được như mực viết máy, mực bút lông kim, mực bút lông màu...

## Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

**NĂM 2014, THIÊN LONG ĐẠT TỔNG DOANH THU THUẦN 1.613.577 TRIỆU ĐỒNG TRÊN TỔNG SỐ LAO ĐỘNG 3.074 NGƯỜI, BÌNH QUÂN KHOẢNG 525 TRIỆU ĐỒNG DOANH THU/ NGƯỜI, TĂNG 11% SO VỚI SỐ LIỆU TƯƠNG ƯNG NĂM 2013.**

#### TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, Thiên Long đã không ngừng chú trọng đến công tác đa dạng hóa sản phẩm. Mỗi năm, Thiên Long nghiên cứu và đưa ra thị trường hàng chục sản phẩm mới, trong đó có đến hơn 20% là sản phẩm mới hoàn toàn. Số lượng sản phẩm mới nghiên cứu và đưa ra thị trường liên tục tăng lên qua các năm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

#### Một số sản phẩm mới tiêu biểu đã sản xuất như:

- » Bút lông kim rửa được FL - 08/DO có nét viết mảnh, nhỏ, trơn êm, mực ra đều và không lem phù hợp cho đối tượng học sinh cấp 1, mực có thể được rửa sạch dễ dàng khi bị dính trên tay, quần áo...



SẢN PHẨM MỚI HOÀN TOÀN

**20%**

Số lượng sản phẩm mới nghiên cứu và đưa ra thị trường liên tục tăng lên qua các năm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.





### TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NỘI ĐỊA

Trong năm 2014, Thiên Long đã tiến hành phát triển hệ thống phân phối theo hướng tái sắp xếp, tối ưu hóa hiệu quả kênh phân phối truyền thống, tăng cường hệ thống phân phối hiện đại.

Ngoài hiệu quả quản lý tại các nhà phân phối hiện tại được tăng cường, số lượng các điểm bán lẻ các nhà phân phối quản lý trực tiếp và gián tiếp đã tăng từ 46.000 điểm bán lên 53.000 điểm bán.

Kênh bán hàng hiện đại ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của Thiên Long. Sản phẩm của Thiên Long được bày bán ở hầu hết các siêu thị, nhà sách lớn trên toàn quốc. Đặc biệt, doanh thu bán hàng từ mảng bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B) và bán lẻ qua mạng liên tục tăng cao, tích cực chủ động đón đầu xu thế tiêu dùng mới. Cụ thể, doanh thu thuần của hệ thống các công ty Tân Lực có tỷ lệ tăng trưởng đạt đến 70% so với năm 2013.

### TẬP TRUNG MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Năm 2014 là năm Thiên Long đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại với quy mô lớn và rộng khắp. Bên cạnh việc tham gia các Hội chợ truyền thống hàng năm như Paperworld Frankfurt, London Stationery Show, International Stationery & Office Products Fair Tokyo (ISOT), Thiên Long cũng đã có gian hàng tại các hội chợ ở Nga, UAE,... cũng như tham dự Hội nghị khách hàng tại Singapore, Anh,... nhằm mở rộng cơ hội tìm kiếm những đối tác mới trong ngành Văn phòng phẩm trên thế giới.

Ngoài những hoạt động hỗ trợ bán hàng truyền thống, Thiên Long cũng đã và sẽ tiếp tục đầu tư vào hoạt động marketing giúp gia tăng khả năng nhận diện thương hiệu, đồng thời thiết kế các chương trình hỗ trợ bán hàng mới phù hợp với đặc điểm, văn hóa tiêu dùng của mỗi thị trường, vùng miền, quốc gia.

Cùng với sự hiện diện của các sản phẩm Thiên Long trên các thị trường châu Âu và Mỹ với những yêu cầu khắt khe nhất về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, tốc độ tăng trưởng doanh thu xuất khẩu đã khẳng định vị thế cạnh tranh của hai nhãn hàng FlexOffice và Colokit trên thị trường quốc tế.

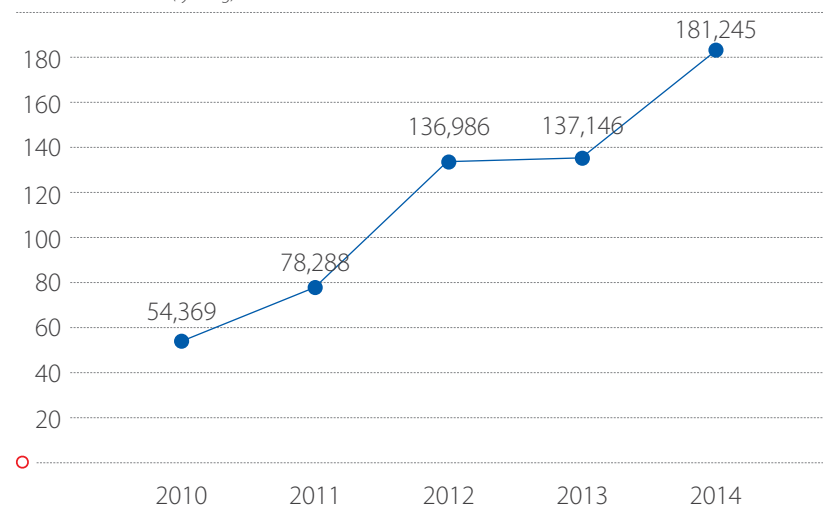
Doanh thu xuất khẩu của Thiên Long năm 2014 đạt 181.245 triệu đồng, tăng 32,2% so với năm 2013. Lũy kế từ năm 2010 đến nay, doanh thu xuất khẩu của Thiên Long đã tăng 3,3 lần.

### DOANH THU XUẤT KHẨU

**181,2**  
TỶ ĐỒNG

Doanh thu xuất khẩu của Thiên Long năm 2014 đạt 181.245 triệu đồng, tăng 32,2% so với năm 2013. Lũy kế từ năm 2010 đến nay, doanh thu xuất khẩu của Thiên Long đã tăng 3,3 lần.

Doanh thu xuất khẩu (tỷ đồng)





## Kế hoạch phát triển

### MỞ RỘNG CHUỖI GIÁ TRỊ

Trong năm 2015, Thiên Long sẽ tiếp tục tập trung gia tăng tỷ lệ tự động hóa. Việc chế tạo máy móc, khuôn mẫu được định hướng phát triển để không chỉ đáp ứng nhu cầu sản xuất của Thiên Long mà sẽ còn được cung ứng cho các nhu cầu trong và ngoài nước. Về dài hạn, chiến lược này giúp bộ phận Khuôn mẫu và Tự động hóa của Thiên Long ngày càng gia tăng năng lực, khả năng cạnh tranh và hội nhập, đồng thời tiếp tục đưa Thiên Long nâng cao vị thế, mở rộng quy mô và đa dạng ngành kinh doanh gắn với năng lực cốt lõi.

Song song với chiến lược tập trung vào tự động hóa và chế tạo máy móc, khuôn mẫu, Thiên Long định hướng tiếp tục từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào. Thông qua nhận chuyển giao công nghệ, nghiên cứu, thử nghiệm với sự tư vấn, hỗ trợ từ các chuyên gia nước ngoài,... Thiên Long đã và sẽ tiếp tục đầu tư phát triển hơn nữa công nghệ sản xuất các loại mực và một số nguyên vật liệu khác.

### NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Thiên Long triển khai Dự án nâng cao năng lực sản xuất và phát triển sản phẩm mới với mục tiêu đáp ứng được tốc độ tăng trưởng trong những năm tới. Nhờ có sự chủ động trong công tác tự động hóa, chế tạo khuôn mẫu nên việc đầu tư tăng công suất của hai nhà máy thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành được thực hiện hiệu quả qua nhiều giai đoạn. Thay vì phải mua sắm khuôn mẫu, trang thiết bị với quy mô lớn, Thiên Long đã và đang đầu tư theo tiến độ, đáp ứng vừa đủ và vừa đúng công suất cần thiết hàng năm. Do đó, hiệu quả vốn và tài sản được tối ưu hóa.

Bên cạnh kế hoạch nâng cao năng lực sản xuất, Thiên Long sẽ tập trung tăng trưởng thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng phong phú của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Theo định hướng phát triển của Tập đoàn, bộ phận Nghiên cứu phát triển của Thiên Long sẽ được tăng cường đầu tư từ nguồn nhân lực đến hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, thử nghiệm. Tiến thêm một bước quan trọng, Thiên Long đang và sẽ tiến hành hợp tác với đối tác ngoài nước nhằm rút ngắn quá trình nghiên cứu thử nghiệm, khai thác tối đa và hiệu quả nguồn lực bên ngoài, nắm bắt ngày càng sâu sát hơn nhu cầu, thị hiếu và xu thế tiêu dùng của thị trường quốc tế.





### PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Chiến lược tập trung phát triển sản phẩm mới sẽ đi song hành và hỗ trợ tích cực chiến lược phát triển các kênh phân phối mới. Trong năm 2015, Thiên Long tiếp tục đi sâu vào việc phân phối cho hệ thống bán lẻ thông qua phát triển điểm bán và tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long tại nhà phân phối. Sự chủ động tiếp cận sâu vào hệ thống bán lẻ trong kênh phân phối sẽ tập trung thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm có hiệu quả cao, các sản phẩm mang tính chiến lược và nhất là các sản phẩm mới cho thị trường nội địa.

Nối tiếp thành công trên thị trường quốc tế, Tập đoàn sẽ tiếp tục tập trung phát triển kinh doanh xuất khẩu thông qua khai thác hiệu quả những thị trường đầy tiềm năng như Đông Nam Á, Châu Á, Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi... Đặc biệt, hiệp định thương mại tự do (FTA) và những cam kết mạnh mẽ đối với Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) sẽ mở ra ngày càng nhiều cơ hội tăng trưởng doanh thu xuất khẩu cho Thiên Long.

Bên cạnh việc tiếp tục củng cố kênh phân phối truyền thống, gia tăng xuất khẩu, phát triển kênh phân phối mới, công tác phát triển thị trường của Thiên Long được chú trọng hơn dưới hình thức đẩy mạnh tiếp thị sản phẩm thay vì chỉ tập trung vào việc quảng bá thương hiệu như các năm qua.

Để đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ, cung cấp sản phẩm kịp thời cho các kênh phân phối và đến tận tay người tiêu dùng trên khắp cả nước, Thiên Long sẽ đầu tư phát triển hệ thống kho bãi và các trạm trung chuyển trong các năm sắp đến.



### QUẢN TRỊ, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, GIA TĂNG HIỆU QUẢ DOANH NGHIỆP

Trong năm 2015, Thiên Long sẽ tiếp tục tăng cường ứng dụng hệ thống ERP – SAP vào quản trị doanh nghiệp. Đặc biệt, Thiên Long đặt trọng tâm phát triển ERP – SAP nhằm kết nối chặt chẽ giữa Thiên Long và hệ thống phân phối với mục đích chuyên nghiệp hóa công tác quản trị bán hàng và quản lý hiệu quả hệ thống phân phối, bao gồm các kênh phân phối mới và các kênh hiện tại.

Nhận thức được tầm quan trọng của con người trong sự phát triển của Tập đoàn, Thiên Long sẽ tiếp tục có những chính sách đãi ngộ hợp lý, các cơ chế, chính sách hiệu quả và những giải pháp đột phá nhằm thu hút nhân tài. Tập đoàn sẽ tiếp tục tập trung định biên, tuyển dụng, đào tạo đội ngũ kế thừa và nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ công nhân viên, đặc biệt đối với các bộ phận như Bán hàng, Tiếp thị, Sản xuất, Kế toán, ERP – SAP, tăng cường sự phối hợp trong tác nghiệp giữa các bộ phận, phòng ban... Công ty tiếp tục tạo điều kiện tối đa để công nhân viên được tham gia đào tạo về kiến thức sản phẩm, nghiệp vụ chuyên môn và tập huấn ở các hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao trình độ, cập nhật kịp thời những thay đổi trong quy định, chính sách của Nhà nước cũng như bắt kịp xu hướng mới của thế giới.

Thiên Long sẽ tiếp tục công tác tái cơ cấu tài sản, nguồn vốn, thông qua kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn vay, tối ưu hóa hàng tồn kho và chi phí hoạt động của Tập đoàn, kiểm soát tốt quy trình sản xuất, tạo ra sản phẩm chất lượng với chi phí thấp, gia tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm Thiên Long.

Song song với kế hoạch phát triển toàn diện trên nhiều lĩnh vực nêu trên, Thiên Long đang và sẽ tiếp tục chú trọng đến hệ thống quản trị nội bộ, tăng cường công tác quản trị rủi ro để đảm bảo cho việc phát triển luôn bền vững.



TẬP TRUNG **NGUỒN LỰC**  
PHÁT HUY SỨC MẠNH



**04**

BỘ MÁY TỔ CHỨC & NGUỒN NHÂN LỰC

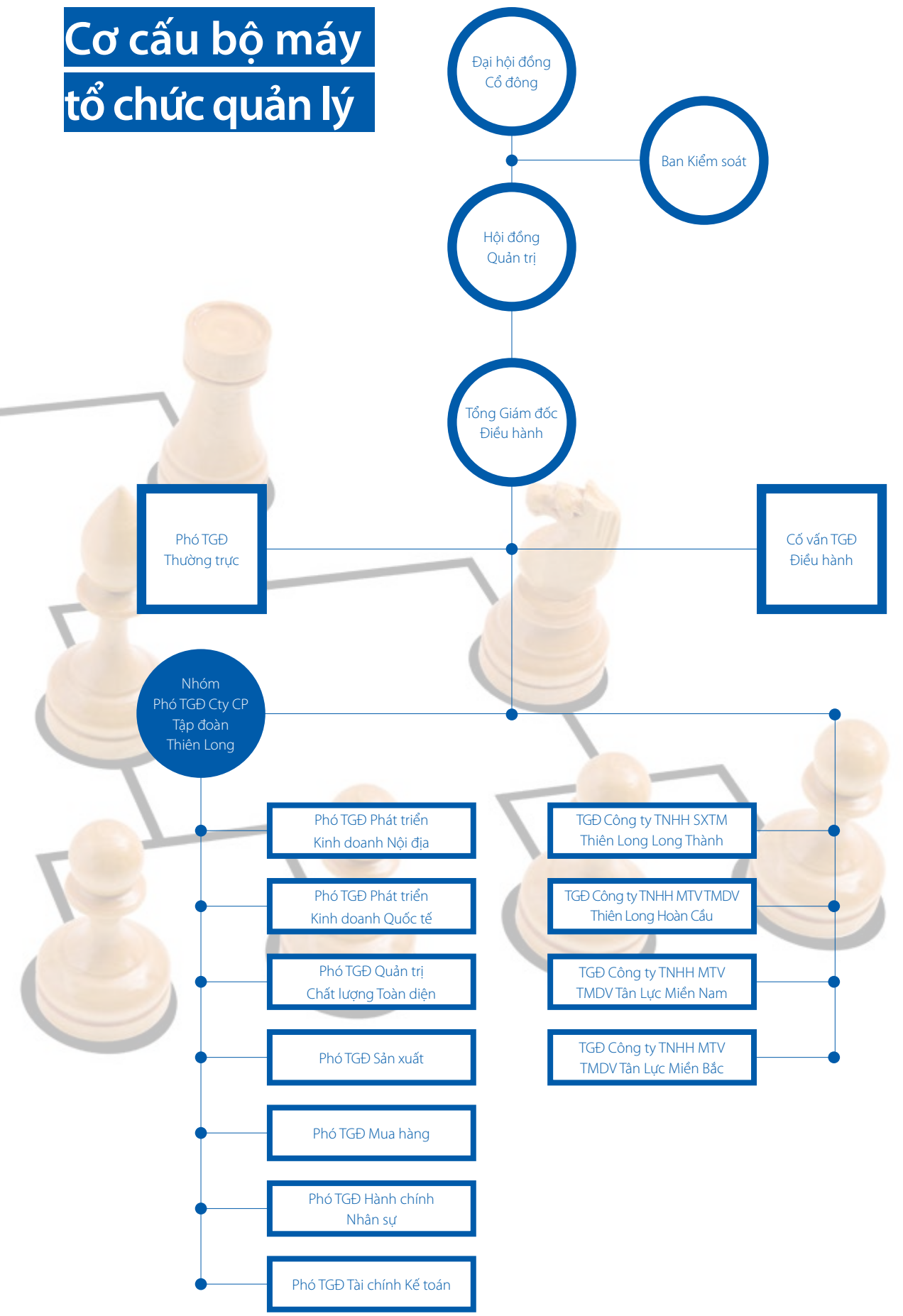
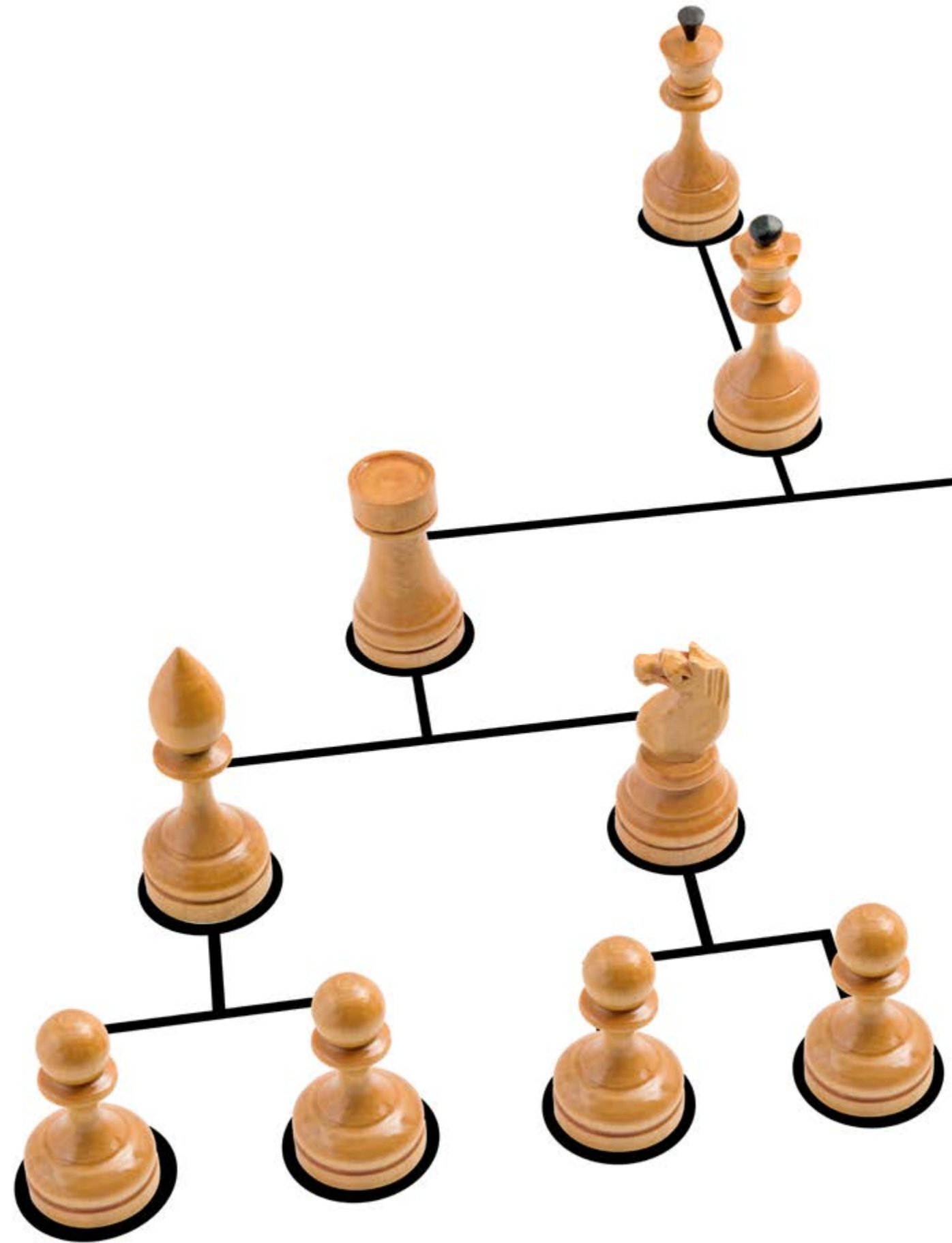


TỔNG SỐ NHÂN SỰ  
người

**3.074**

Tổng nhân sự năm 2014  
tăng 3,5% so với năm 2013

# Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý





# Thông tin thành viên Hội đồng quản trị



**ÔNG: CÔ GIA THỌ**  
Chủ tịch HĐQT

**Quá trình công tác:**

- » 1981 - 1996: Chủ cơ sở sản xuất Bút Bi Thiên Long
- » 1996 - 2003: Phó chủ tịch Hội Doanh nghiệp Trẻ TP. Hồ Chí Minh
- » 2003 - 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2008 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

**Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**

- » Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh



**ÔNG: TRẦN KIM THÀNH**  
Phó chủ tịch HĐQT - Thành viên HĐQT độc lập

**Quá trình công tác:**

- » 1978 - 1993: Kinh doanh Cơ sở bánh kẹo
- » 1993 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu Tư Kinh Đô
- » 2008 - 2009: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2009 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

**Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**

- » Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh Đô
- » Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc Kinh Đô
- » Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)



**ÔNG: TRẦN LỆ NGUYÊN**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Quá trình công tác:**

- » 1985 - 1990: Làm kỹ thuật sản xuất tại Cơ sở sản xuất bánh ngọt Đô Thành
- » 1990 - 1991: Làm kỹ thuật sản xuất tại Xí nghiệp chế biến thực phẩm Quận 1
- » 1992 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Kinh Đô
- » 2008 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

**Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**

- » Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh Đô
- » Thành viên HĐQT Công ty CP Địa ốc Kinh Đô
- » Thành viên HĐQT Tổng công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)



**ÔNG: HUYNH VĂN THIÊN**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Quá trình công tác:**

- » 1977 - 1982: Phục vụ quân đội - Cục Chính trị Quân khu 7
- » 1982 - 1987: Phóng viên Tòa soạn Báo Tuổi Trẻ
- » 1988 - 1989: Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Chợ Dân Sinh, Quận 1
- » 1989 - 1993: Phó Giám đốc Công ty TM và DV Tp.HCM
- » 1991 - 2008: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dầu nhớt và Hóa chất Việt Nam (Vilube)
- » 2006 - 2010: Chủ tịch Quỹ Bản Việt (VCF)

- » 2006 - 2012: Thành viên HĐQT Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt (VCAM)
- » 2006 - 2013: Thành viên HĐQT Công ty Euro Auto (BMW)
- » 2008 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

**Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**

- » Chủ tịch HĐQT Công ty Viet Land Capital
- » Đồng Chủ tịch HĐQT Viet Land Development Corp.



**BÀ: TRẦN THÁI NHƯ**  
Thành viên HĐQT

**Quá trình công tác:**

- » 2000 - 2008: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2008: Tổng Giám đốc Công ty CP Thiên Long Long Thành
- » 2009: Cố vấn Ban Điều hành Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2009 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**BÀ: CÔ NGÂN BÌNH**  
Thành viên HĐQT

**Quá trình công tác:**

- » 1981 - 2001: Quản đốc sản xuất Cơ sở Bút bi Thiên Long
- » 2002 - 2003: Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- » 2004 - 2005: Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2005 - 2006: Trợ lý Giám đốc Điều hành Công ty CP SXTM Thiên Long

- » 2007 - 2008: Trưởng Ban Xây dựng cơ bản Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2008 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: VÕ VĂN THÀNH NGHĨA**  
Thành viên HĐQT

**Quá trình công tác:**

- » 1989 - 2007: Làm việc và tư vấn cho Ernst & Young, BRL Hardys, Saigontourist, Fosco, Nguyễn Kim, Hội Marketing Việt Nam
- » 2008 - T4/2012: Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » T5/2012 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**BÀ: CỐ CẨM NGUYỆT**  
Thành viên HĐQT

**Quá trình công tác:**

- » 1993 - 2006: Thủ quỹ Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2007 - 2008: Thành viên HĐQT - Chuyên viên đầu tư - Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2008 - nay: Thành viên HĐQT - Chuyên viên đầu tư - Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: TRẦN VĂN HÙNG**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Quá trình công tác:**

- » 1993 - 2006: Giám đốc điều hành Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2007 - 2008: Tổng Giám đốc Công ty CP Thiên Long Miền Bắc
- » 2008 - 2009: Cố Vấn Ban điều hành Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2009 - 2010: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

- » 2010 - 2012: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » T1/2013 - T4/2013: Cố vấn Tổng Giám đốc Điều hành
- » T5/2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Cố vấn Tổng Giám đốc Điều hành Công ty CP Tập đoàn Thiên Long





# Thông tin thành viên Ban Tổng Giám đốc



**ÔNG: VÕ VĂN THÀNH NGHĨA**  
Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- » 1989 - 2007: Làm việc và tư vấn cho Ernst & Young, BRL Hardys, Saigontourist, Fosco, Nguyễn Kim, Hội Marketing Việt Nam
- » 2008 - T4/2012: Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » T5/2012 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: NGUYỄN ĐÌNH TÂM**  
Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc Sản xuất

Quá trình công tác:

- » 1996 - 1997: Quản đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- » 1997 - 2000: Phó Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- » 2000 - 2001: Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH SXTM Thiên Long

- » 2002 - 2008: Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển (R&D) Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2008 - 02/2013: Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: NGUYỄN THƯỢNG VIỆT**  
Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Nội địa kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lộc Miền Nam

Quá trình công tác:

- » 1996 - 2007: Giám đốc Sản xuất Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2007 - 2008: Giám đốc Chuỗi cung ứng Công ty TNHH TM DV Thiên Long Hoàn Cầu
- » 2008 - 2011: Tổng Giám đốc Công ty CP SXTM Thiên Long Long Thành

- » 2011 - 2012: Tổng Giám đốc Công ty TNHH TM DV Tân Lộc Miền Nam
- » 2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Phát triển kinh doanh nội địa kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH TM DV Tân Lộc Miền Nam



**ÔNG: TRẦN TRUNG HIỆP**  
Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Quốc tế

Quá trình công tác:

- » 2005 - 2006: Giám đốc chi nhánh Công ty Thiên Long tại Hà Nội
- » 2007 - 2008: Giám đốc Kinh doanh Nội địa Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2009 - 2012: Trưởng VPĐD Công ty CP Tập đoàn Thiên Long tại Trung Quốc
- » 2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Quốc tế Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: BÙI VĂN HUỐNG**  
Phó Tổng Giám đốc Hành chính - Nhân sự kiêm Phó Tổng Giám đốc Quản trị Chất lượng Toàn diện

Quá trình công tác:

- » 1995 - 1997: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty sản xuất Khăn Giấy Thơm Luxta
- » 1997 - 1999: Quản đốc sản xuất - Công ty Điện tử Escatec Việt Nam
- » 1999 - 2005: Trưởng phòng đảm bảo chất lượng - Công ty Nitto Denko Việt Nam

- » 2005 - 2007: Giám đốc Đảm bảo Chất lượng - Công ty Nitto Denko Việt Nam
- » 2007 - 2008: Giám đốc Quản lý Chất lượng Toàn diện Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc Hành chính Nhân sự kiêm Phó Tổng Giám đốc Quản trị Chất lượng Toàn diện Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: PHAN NHỰT PHƯƠNG**  
Phó Tổng Giám đốc Mua hàng

Quá trình công tác:

- » 1994 - 1994: Chuyên viên bảo trì tại Công ty ô tô Sài Gòn
- » 1995 - 1996: Chuyên viên bán hàng tại Công ty Formosa
- » 1996 - 1998: Chuyên viên xuất nhập khẩu Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- » 1998 - 2001: Phó phòng Kinh doanh Công ty TNHH SXTM Thiên Long

- » 2002 - 2008: Giám đốc Cung ứng Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc Mua hàng Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: HỒ NGỌC CẢNH**  
Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

- » 2002 - 2004: Kế toán Tổng hợp Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- » 2005: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty CP SXTM Thiên Long tại Hải Phòng
- » 2005 - 2010: Kế toán Tổng hợp Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

- » 2010 - 2012: Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: TẠ QUANG THIÊN**  
Tổng Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành

Quá trình công tác:

- » 1996 - 2003: Nhân viên kế toán Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- » 2003 - 2008: Giám đốc Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2008 - 2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH TMDV Thiên Long Hoàn Cầu

- » 2009 - 2012: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành
- » 2012 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành



**ÔNG: TRƯƠNG ANH HÀO**  
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu

Quá trình công tác:

- » 1995 - 1997: Đại diện bán hàng Công ty Thép Việt
- » 1997 - 2005: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2005 - 2008: Giám đốc Kinh doanh Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2008 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH TMDV Thiên Long Hoàn Cầu



**ÔNG: ĐẶNG THANH CẢNH**  
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lộc Miền Bắc

Quá trình công tác:

- » 1999 - 2004: Nhân viên phòng kinh doanh - Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2005 - 2006: Giám đốc chi nhánh Nha Trang - Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2007: Giám đốc chi nhánh Hà Nội - Công ty CP SXTM Thiên Long

- » 2008 - 2010: Giám đốc Bán hàng Miền Bắc 1 - Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu
- » 2011 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lộc Miền Bắc

Công ty không có thay đổi về nhân sự trong Ban điều hành





## Thông tin thành viên Ban Kiểm soát



**BÀ: NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ**  
Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- » 1992 - 2007: Kế toán thanh toán Công ty CP SXTM Thiên Long
- » 2007 - 2009: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2009 - 2010: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- » 2010 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: LÝ VĂN DŨ**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- » 2000 - 2002: Trưởng phòng bán hàng và tiếp thị Công ty TNHH DVTM Hoàng Hà
- » 2002 - 2006: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thành Lợi
- » 2006 - 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TM Địa Mã. Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

- » 2009 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



**ÔNG: TẠ HOÀNG SƠN**  
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

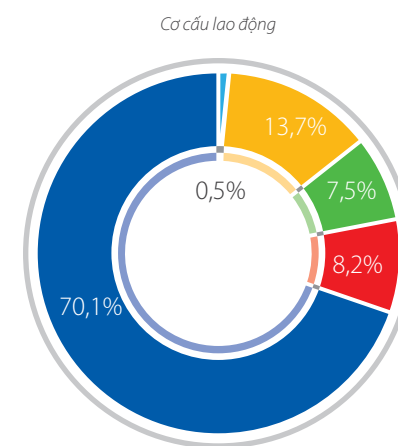
- » 1981 - 2000: Kế toán trưởng Công ty Caric
- » 2000 - 2002: Kế toán trưởng Công ty Thép Việt Bình Dương
- » 2003 - 2008: Kế toán trưởng Công ty Vilube
- » 2008 - 2010: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Vilube

- » 2010 - nay: Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Finewines - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

## Nguồn nhân lực và chính sách nhân sự

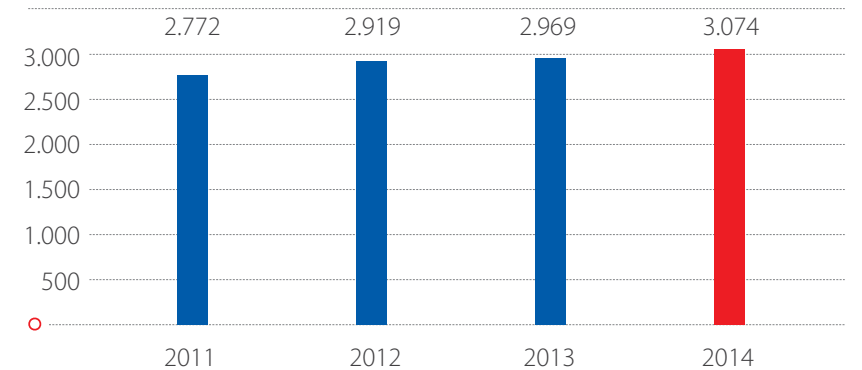
### THỐNG KÊ LAO ĐỘNG

Thống kê tổng số lao động của Tập đoàn qua các năm



- Trên đại học
- Đại học
- Cao đẳng
- Trung cấp
- Phổ thông

Số lao động qua các năm (người)



Tổng số lao động của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2014 là 3.074 lao động, trong đó:

- » Trên đại học: 16 người
- » Đại học: 420 người
- » Cao đẳng: 231 người
- » Trung cấp: 252 người
- » Phổ thông: 2.155 người



## CHÍNH SÁCH LƯƠNG – THƯỜNG

Chính sách lương, thưởng được xây dựng căn cứ trên các tiêu chí: giá trị đóng góp cho Tập đoàn Thiên Long, sự tương xứng với kết quả công việc, cạnh tranh theo thị trường, khuyến khích tăng hiệu quả và chất lượng công việc, công bằng và minh bạch.

Công ty luôn có sự tìm hiểu, nghiên cứu và phân tích thị trường lao động, mức lương của từng loại ngành nghề tại các khu vực khác nhau và quy định của pháp luật hiện hành để xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ hợp lý nhằm tạo sự an tâm làm việc, gắn bó lâu dài của CBCNV, đồng thời khuyến khích động viên CBCNV gia tăng năng suất và hiệu quả công việc. Tùy theo từng vị trí công việc, ngoài tiền lương trên Hợp đồng lao động, CBCNV còn được hưởng thêm tiền lương tuân thủ nội quy, tiền lương năng suất lao động, tiền lương hiệu quả, các khoản phụ cấp và chi phí khi đi công tác...Hàng năm, Thiên Long thực hiện so sánh mức lương chung toàn công ty, qua đó đánh giá năng lực từng CBCNV để có quyết định điều chỉnh lương phù hợp.

Ngoài tiền thưởng tháng 13 và các dịp Lễ, Tết, hàng năm CBCNV còn được xét khen thưởng cuối năm căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả đánh giá thành tích công việc của CBCNV. Bên cạnh đó, CBCNV còn được khen thưởng khi có sáng kiến, cải tiến trong công việc giúp tăng năng suất lao động, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí nhằm khuyến khích động viên CBCNV gia tăng hiệu quả đóng góp cho Công ty.

## CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Nhằm tạo dựng một môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động theo mục tiêu, chiến lược của Tập đoàn cũng như đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Thiên Long đã đưa vào áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế như Tiêu chuẩn an toàn sức khỏe và nghề nghiệp (OHSAS 18001), Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (SA 8000), Tiêu chuẩn Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội (ICTI).

Ngoài chế độ bảo hiểm bắt buộc, Công ty còn mua thêm cho toàn thể CBCNV loại hình Bảo hiểm tai nạn 24/24 nhằm hỗ trợ phần nào các chi phí điều trị cũng như việc suy giảm khả năng lao động của CBCNV khi có bất kỳ rủi ro nào xảy ra.

Công ty còn cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp trang phục cho CBCNV, hỗ trợ tiền gửi trẻ cho CBCNV nữ có con nhỏ trong độ tuổi học nhà trẻ, mẫu giáo, tổ chức các chương trình chăm lo cho con em CBCNV như Tết Thiếu Nhi, Tết Trung Thu, hỗ trợ đào tạo, trao học bổng cho con CBCNV có thành tích học tập tốt. Công ty cũng tạo điều kiện cho CBCNV đi nghỉ mát hàng năm, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết tập thể, tinh thần làm việc và rèn luyện sức khỏe.

## CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Thiên Long đặc biệt chú trọng công tác đào tạo. Hàng năm Công ty tổ chức nhiều khóa đào tạo cho CBCNV để phát triển nguồn nhân lực nội bộ, phát triển nghề nghiệp cho CBCNV và tạo ra nhiều giá trị mới. Một số chương trình đào tạo tiêu biểu Công ty đã thực hiện trong năm:

- » Đào tạo nhân viên mới, đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng cho CBCNV; đào tạo kiến thức về pháp luật lao động và kiến thức về an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV và nhận thức về hệ thống Quản lý tích hợp đang áp dụng tại Thiên Long.
- » Đào tạo các kỹ năng mềm như kỹ năng quản lý, lãnh đạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, ngoại ngữ... ; chương trình MBA dành cho Quản lý cấp cao và đội ngũ CBCNV có năng lực dự kiến kế thừa trong tương lai.
- » Đào tạo về Văn hóa ứng xử cho CBCNV trong toàn Công ty nhằm hướng CBCNV có những thói quen tốt, cư xử đúng mực, quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong công việc, ... tạo nên một nét đẹp văn hóa riêng của Thiên Long; tổ chức các buổi "Giao lưu và chia sẻ" giữa các Bộ phận để các Bộ phận hiểu công việc của nhau, hỗ trợ và phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công việc.

Ngoài ra, Công ty còn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV tiếp tục tự học tập, nâng cao kiến thức, kỹ năng bằng các chính sách đổi ca làm việc để phù hợp với giờ học của CBCNV và tuyển dụng nội bộ để CBCNV có cơ hội làm việc ở vị trí cao hơn phù hợp với năng lực sau khi CBCNV hoàn thành khóa học.

## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM

Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn tài sản vô giá này, Thiên Long không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách đến việc triển khai các tiêu chuẩn quản trị nguồn nhân lực tiên tiến trên thế giới. Ban lãnh đạo Thiên Long luôn hướng đến sự dung hòa lợi ích cho tất cả CBCNV trong lúc hưng thịnh lẫn khó khăn. Kể cả trong những thời điểm khó khăn nhất, các chính sách lương, phụ cấp, các chế độ bảo hiểm xã hội, chăm sóc sức khỏe, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và chính sách khen thưởng luôn được đảm bảo. Một số thành quả quan trọng đã đạt được trong năm 2014 bao gồm như:

- » Chuyên môn, kỹ năng mềm đã được nâng cao và các kiến thức được học dần dần được áp dụng vào thực tiễn.
- » ERP - SAP được tăng cường ứng dụng vào quản trị doanh nghiệp.
- » Các hoạt động sáng kiến, cải tiến có giá trị sử dụng ngày một cao.
- » Hiệu quả hoạt động bán hàng, phân phối và năng suất sản xuất được nâng cao.
- » Đội ngũ kinh doanh Quốc tế được phát triển về chất lượng lẫn số lượng, tạo nền tảng vững chắc đẩy mạnh việc bán hàng trên toàn thế giới.
- » Các quy định ứng xử nội bộ được duy trì thực hiện tốt.
- » Hoạt động văn thể mỹ, tham quan nghỉ mát cho CBCNV và các hoạt động cộng đồng được đẩy mạnh.
- » Sự phối hợp giữa các khối, các phòng ban trong toàn Công ty thông qua các hoạt động tập thể, hội họp theo chuyên đề được gia tăng.
- » Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc cho các bộ phận, đặc biệt là của đội ngũ Bán hàng được cải tiến.
- » Lực lượng lao động ổn định nhờ vào các nỗ lực gia tăng phúc lợi về vật chất và tinh thần cho người lao động.



TẬP TRUNG **NĂNG LỰC**  
NÂNG CAO QUẢN TRỊ



**05**

QUẢN TRỊ CÔNG TY



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ  
tỷ VND

**191**

Lợi nhuận trước thuế  
tăng 15,7% so với năm 2013



## Hoạt động của Hội đồng Quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THƯỜNG XUYÊN GIÁM SÁT CÁC CÔNG VIỆC MÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ TRIỂN KHAI CHO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ RA CÁC CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP NHẪM ĐỊNH HƯỚNG VÀ HỖ TRỢ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY.

Hội đồng Quản trị luôn tập trung thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo đúng Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Cụ thể, trong năm Hội đồng Quản trị đã tiến hành 8 cuộc họp với các nội dung chính sau:

STT	Phiên họp	Nội dung họp
1	21/02/2014	Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Điều hành nhiệm kỳ từ ngày 23/02/2014 đến 22/02/2017
2	08/04/2014	Vay vốn lưu động của Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
3	18/04/2014	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2013
4	26/05/2014	Triển khai các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền
5	01/07/2014	Nhu cầu vay vốn lưu động của Tập đoàn và Thiên Long Long Thành
6	01/08/2014	Nhu cầu vay vốn lưu động của Công ty Thiên Long Long Thành
7	11/09/2014	Chọn thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2/2013
8	15/12/2014	Chọn thời điểm chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2014 bằng tiền mặt



### Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	8/8	100%
2	Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch	8/8	100%
3	Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên	8/8	100%
4	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên	8/8	100%
5	Bà Trần Thái Như	Thành viên	8/8	100%
6	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên	8/8	100%
7	Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên	8/8	100%
8	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	8/8	100%
9	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên	8/8	100%

### Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong năm 2014

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung nghị quyết
1	01/2014/NQ - HĐQT	21/02/2014	Quyết định tái bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Điều hành nhiệm kỳ từ ngày 23/02/2014 đến 22/02/2017
2	02/2014/NQ - HĐQT	26/05/2014	Chọn Công ty TNHH Ernst & Young làm công ty kiểm toán; chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 1/2013 bằng tiền mặt
3	03/2014/NQ - HĐQT	11/09/2014	Chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2/2013
4	04/2014/NQ - HĐQT	15/12/2014	Chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1/2014 bằng tiền mặt

### Các hoạt động khác của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát các công việc mà Hội đồng Quản trị đã triển khai cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện và đề ra các chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị Độc lập đã phối hợp với các thành viên khác trong Hội đồng Quản trị trong việc định hướng và đề ra các chiến lược giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững.

Tuân thủ thông tư 121, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị đã cử đại diện tham dự khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được cấp chứng chỉ tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận

### Thù lao của Hội đồng Quản trị

Stt	Tên	Chức danh	Thù lao
1	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	600.000.000
2	Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	432.000.000
3	Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên HĐQT	300.000.000
4	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên HĐQT	300.000.000
5	Bà Trần Thái Như	Thành viên HĐQT	204.000.000
6	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên HĐQT	168.000.000
7	Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên HĐQT	300.000.000
8	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	204.000.000
9	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT	168.000.000

ĐVT: VND

## Báo cáo của Ban Kiểm soát

TRONG NĂM 2014, CÔNG TY ĐÃ TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN VÀ ĐẠT ĐƯỢC CÁC THÀNH QUẢ VƯỢT BẬC VỀ MỌI MẶT, CỤ THỂ: DOANH THU THUẦN TĂNG 14,7% SO VỚI NĂM 2013 VÀ ĐẠT 100% KẾ HOẠCH NĂM; LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG 26,5% SO VỚI NĂM 2013 VÀ VƯỢT 13,4% SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA.

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã thực thi các nhiệm vụ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty CP Tập đoàn Thiên Long và kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty, gồm các hoạt động chính sau:

- » Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- » Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013, việc chấp hành và tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ, quy định của pháp luật và các quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty;
- » Họp định kỳ hàng quý; thẩm tra các Báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính.



### Báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014

Căn cứ vào số liệu báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban Kiểm soát chúng tôi ghi nhận số liệu báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Tập đoàn.

Trong năm 2014, Công ty đã tập trung phát triển và đạt được các thành quả vượt bậc về mọi mặt, cụ thể: doanh thu thuần tăng 14,7% so với năm 2013 và đạt 100% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế tăng 26,5% so với năm 2013 và vượt 13,4% so với kế hoạch đề ra. Các tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần, tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đều tăng cao, các chỉ số tài chính về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản đều đạt mức tốt và an toàn.

Ngoài việc hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong năm, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành các nội dung đã được Đại Hội đồng Cổ đông năm tài chính 2013 giao phó như:

- » Phân phối lợi nhuận năm 2013
- » Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014
- » Tiến hành niêm yết bổ sung 3.494.511 cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2013
- » Chính sửa Điều lệ Công ty theo số vốn điều lệ mới từ 232,9 tỷ lên thành 267,9 tỷ.

### Kết quả giám sát hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị và sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát đã ghi nhận và đánh giá cao vai trò của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác định hướng và điều hành Công ty trong năm vừa qua.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm đều phù hợp, đúng trình tự theo Điều lệ và quy định của Pháp luật. Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát, đôn đốc và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát cũng đồng thời ghi nhận những nỗ lực và sự tâm huyết của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Thực hiện tốt công tác tiết giảm chi phí, đầu tư phát triển về mọi mặt song song với việc đảm bảo các biện pháp tăng trưởng ổn định và bền vững, công tác lập kế hoạch, theo dõi và quản trị rủi ro được tăng cường và hiệu quả.

Với các định hướng, chiến lược đúng đắn, kế hoạch triển khai đồng bộ, công tác quản lý sâu sát, cùng với kinh nghiệm và tâm huyết của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát chúng tôi tin tưởng rằng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2015.

### Thù lao của Ban Kiểm soát

*ĐVT: VND*

Stt	Tên	Chức danh	Thù lao
1	Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng BKS	180.000.000
2	Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên BKS	96.000.000
3	Ông Lý Văn Dữ	Thành viên BKS	48.000.000

### DOANH THU THUẦN TĂNG

# 14,7%

*Doanh thu thuần tăng 14,7% so với năm 2013 và đạt 100% kế hoạch năm 2014*

### LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG

# 26,5%

*Lợi nhuận sau thuế tăng 26,5% so với năm 2013 và vượt 13,4% so với kế hoạch đề ra*







## Báo cáo

### Quản trị rủi ro

**NỀN KINH TẾ CỦA VIỆT NAM ĐÃ VÀ ĐANG CHỊU ẢNH HƯỞNG RẤT MẠNH CỦA CHU KỶ KINH TẾ. NGUỒN LỰC QUỐC GIA CÒN NHIỀU HẠN CHẾ TRONG VIỆC CHỦ ĐỘNG CAN THIỆP THỨC ĐẨY KINH TẾ, KIỂM SOÁT TỶ GIÁ. RỦI RO LẠM PHÁT LUÔN HIỆN HỮU.**

Trong môi trường vĩ mô và chính sách như vậy, các doanh nghiệp, trong đó có Tập đoàn Thiên Long, phải chủ động, linh hoạt để thích ứng. Đặc biệt, Thiên Long luôn chú trọng việc theo dõi sát các chính sách, định hướng lớn của Chính phủ để có những điều chỉnh về chiến lược cho phù hợp.

Với vị thế là một doanh nghiệp có quy mô lớn và là một trong những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả nhất trong ngành liên tục trong nhiều năm qua, Thiên Long luôn tìm thấy trong sự thách thức khắc nghiệt của thị trường, trong những khó khăn rủi ro tiềm ẩn của môi trường kinh doanh những cơ hội phát triển dựa trên những lợi thế cạnh tranh từ chính năng lực nội tại của mình. Thiên Long đã và đang xây dựng hệ thống quản trị rủi ro toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động cũng như sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

#### Quản trị rủi ro liên quan đến tốc độ phát triển và thay đổi công nghệ

Các hoạt động kinh doanh luôn phải đối mặt với rủi ro lớn nhất là suy giảm năng lực cạnh tranh, không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường. Tập đoàn Thiên Long luôn chú trọng nâng cao năng lực quản lý, năng lực cạnh tranh trên phương diện toàn Công ty cũng như từng công ty thành viên thông qua việc xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch kinh doanh cụ thể cho từng lĩnh vực trên cơ sở phân tích thị trường, đối thủ, cơ hội... cũng như áp dụng các công cụ quản lý hiện đại, toàn diện.

Công ty đã đầu tư và tiếp tục phát triển bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) và tập trung các nguồn lực vào việc đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng. Hiện nay, tất cả các công đoạn để cho ra đời sản phẩm từ quá trình nghiên cứu, kỹ thuật đến thử nghiệm, kiểm định chất lượng... đều được Công ty đầu tư các dây chuyền kỹ thuật hiện đại, tiên tiến nhất. Với các hoạt động trên, Thiên Long đã chủ động trong công tác quản trị rủi ro liên quan đến khả năng phát triển và thay đổi công nghệ.

#### Quản trị rủi ro tỷ giá và giá nguyên vật liệu

Do nguồn cung cấp trong nước còn hạn chế về nhiều mặt nên phần lớn các nguyên vật liệu chính phải được nhập khẩu từ nước ngoài. Từ đó, sự biến động của tỷ giá hối đoái và giá dầu tác động không nhỏ đến giá thành sản phẩm của công ty do nguyên vật liệu nhập khẩu nói chung và nhựa nói riêng chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành sản phẩm.

Để hạn chế rủi ro trên, Thiên Long luôn chủ động lập kế hoạch tài chính bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt dòng tiền ngoại tệ, đảm bảo cân đối nguồn ngoại tệ phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, nhờ có kinh nghiệm lâu năm trong ngành và mối quan hệ đối tác truyền thống với các nhà cung cấp lớn, công ty vẫn luôn kiểm soát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giá nguyên vật liệu có sự biến động.

Thiên Long luôn chủ động sử dụng các công cụ bảo hiểm tỷ giá, tăng dự trữ ngoại tệ thông qua phát triển xuất khẩu, đồng thời giảm dần tỷ lệ nhập khẩu bằng cách chủ động nghiên cứu, nắm bắt, chuyển giao công nghệ để tự sản xuất máy móc thiết bị, từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào.

#### Quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất của Nhà máy

Hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả của Nhà máy là yếu tố quan trọng hàng đầu trong tổng thể các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhận thức được tầm quan trọng này, toàn bộ CBCNV của Thiên Long từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng công nhân của nhà máy luôn quán triệt và nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành Nhà máy. Ngoài ra, Công ty luôn có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ nhằm duy trì hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả.

#### Quản trị rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm

Hiện nay trên thị trường, hàng giả và hàng kém chất lượng đã tác động không nhỏ đến các nhà sản xuất có uy tín. Vì vậy, để tiếp tục đứng vững và khẳng định là nhà sản xuất kinh doanh bút viết và văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam và hàng đầu khu vực, Thiên Long đã xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ sản xuất, đóng gói đến lưu thông. Với việc chất lượng được nâng cao và ổn định, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của một số thị trường, sản phẩm Thiên Long từng bước đi vào các thị trường khó tính như Châu Âu, Mỹ, Nhật... Tại thị trường nội địa, chính nhờ vào chất lượng mà Thiên Long luôn được sự tin nhiệm và ủng hộ của người tiêu dùng.

#### Quản trị rủi ro phát sinh từ hoạt động đầu tư

Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ kéo theo nhiều hệ lụy về vốn và kết quả kinh doanh. Do đó, Thiên Long luôn quản trị chặt chẽ các hoạt động đầu tư ngay từ giai đoạn đánh giá tính khả thi nhằm tránh các rủi ro không lường trước có thể gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như lợi ích của cổ đông. Các dự án lớn đều phải thông qua Hội đồng đầu tư cấp Tập đoàn, được phân tích toàn diện dựa trên nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh, tài chính, công nghệ, nhằm nhận biết các rủi ro liên quan cũng như mức độ tác động của từng yếu tố.



# Thông tin cổ phần

## Các thông tin về cổ phiếu (tính đến ngày 9/01/2015)

Vốn điều lệ	: 267.924.260.000 đồng
Mã chứng khoán	: TLG
Sàn niêm yết	: HOSE
Ngày bắt đầu niêm yết	: 26/03/2010
Số lượng cổ phiếu niêm yết	: 26.792.426
Số lượng cổ phiếu quỹ, số cổ phần hạn chế chuyển nhượng	: 0
Số lượng cổ phiếu lưu hành	: 26.792.426

## Thông tin về cổ tức

- » Cổ tức năm 2010: 2.000 đồng/cổ phần
- » Cổ tức năm 2011 : 1.000 đồng/cổ phần, 10% bằng cổ phiếu
- » Cổ tức năm 2012 : 1.000 đồng/cổ phần, 10% bằng cổ phiếu
- » Cổ tức năm 2013 : 500 đồng/cổ phần, 15% bằng cổ phiếu
- » Cổ tức năm 2014: 20 %/cổ phần (dự kiến)

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Ngày 28/11/2014, Tập đoàn Thiên Long niêm yết bổ sung 3.494.511 cổ phiếu phát hành trả cổ tức. Ngoài ra, trong năm Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành các đợt chứng khoán khác

## Cơ cấu cổ đông (chốt ngày 09/01/2015)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
<b>Cổ đông trong nước</b>			
Tổ chức	22	14.102.802	52,64%
Cá nhân	398	7.365.515	27,49%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
Tổ chức	13	5.250.044	19,59%
Cá nhân	23	74.065	0,28%
<b>Tổng cộng</b>	<b>456</b>	<b>26.792.426</b>	<b>100%</b>

## Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (tính đến ngày 09/01/2015)

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh Đại diện sở hữu: Ông Cô Gia Thọ	14.050.322	52,44%
2	Vietnam Holding Limited	2.997.381	11,19%
3	Ông Cô Gia Thọ	1.728.356	6,45%
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>18.776.059</b>	<b>70,08%</b>

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số CP đầu kỳ		Số CP cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn	12.217.672	52,44%	14.050.322	52,44%	Cổ tức
2	Vietnam Holding Limited	Cổ đông lớn	2.606.419	11,19%	2.997.381	11,19%	Cổ tức
3	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	1.502.919	6,45%	1.728.356	6,45%	Cổ tức
4	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên HĐQT	661.650	2,84%	760.897	2,84%	Cổ tức
5	Bà Trần Thái Như	Thành viên HĐQT	308.756	1,33%	355.069	1,33%	Cổ tức
6	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên HĐQT	264.000	1,13%	303.600	1,13%	Cổ tức
7	Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên HĐQT	849.504	3,65%	976.929	3,65%	Cổ tức
8	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	99.000	0,42%	113.850	0,42%	Cổ tức
9	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT	132.000	0,57%	151.800	0,57%	Cổ tức
10	Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó TGD	138.371	0,59%	159.126	0,59%	Cổ tức
11	Ông Phan Nhứt Phương	Phó TGD	167.640	0,72%	192.786	0,72%	Cổ tức
12	Ông Bùi Văn Huống	Phó TGD	34.804	0,15%	40.024	0,15%	Cổ tức
13	Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó TGD	74.257	0,32%	85.395	0,32%	Cổ tức
14	Ông Hồ Ngọc Cảnh	Phó TGD	19.923	0,09%	22.911	0,09%	Cổ tức
15	Ông Trần Trung Hiệp	Phó TGD	18.040	0,08%	20.746	0,08%	Cổ tức
16	Bà Trần Phương Nga	GD Tài chính	11.000	0,05%	12.650	0,05%	Cổ tức
17	Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng BKS	16.896	0,07%	19.430	0,07%	Cổ tức
18	Ông Lý Văn Dũ	Thành viên BKS	2.640	0,01%	506	0,001%	Bán + Cổ tức
19	Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên BKS	2.640	0,01%	3.036	0,01%	Cổ tức

Thông tin cập nhật theo Báo cáo Quản trị Công ty năm 2014

## Giao dịch mua bán cổ phiếu của người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với CĐ nội bộ	Số đầu kỳ		Số cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	
1	Ông Cô Ngưu Tu	Cô Gia Thọ	66.000	0,28%	75.900	0,28%	Cổ tức
2	Bà Cô Phụng Bình	Cô Gia Thọ	17.424	0,074%	20.037	0,074%	Cổ tức
3	Bà Cô Cẩm Châu	Cô Gia Thọ	15.840	0,07%	18.216	0,07%	Cổ tức
4	Bà Cô Cẩm Ngọc	Cô Gia Thọ	113.520	0,49%	130.548	0,49%	Cổ tức
5	Ông Cô Gia Đức	Cô Gia Thọ	66.000	0,28%	75.900	0,28%	Cổ tức
6	Ông Trần Xú Tài	Trần Thái Như	15.840	0,07%	18.216	0,07%	Cổ tức
7	Ông Trần Đình Long	Nguyễn Đình Tâm	105	0,0004%	120	0,0004%	Cổ tức
8	Ông Phan Nhứt Toàn	Phan Nhứt Phương	1.320	0,006%	1.518	0,006%	Cổ tức
9	Bà Võ Bửu Chiêu	Nguyễn Thượng Việt	2.032	0,008%	2.336	0,008%	Cổ tức
10	Ông Trần Anh Dũng	Trần Phương Nga	792	0,003%	910	0,003%	Cổ tức
11	Ông Bùi Quang Minh	Nguyễn Thị Bích Ngà	2.147	0,009%	2.469	0,009%	Cổ tức

Thông tin cập nhật theo Báo cáo Quản trị Công ty năm 2014

Công tác quan hệ nhà đầu tư luôn được Thiên Long đặc biệt quan tâm và chú trọng với nhận thức việc công bố thông tin minh bạch, đầy đủ và chính xác là trách nhiệm đối với các nhà đầu tư, cũng như với chính sự phát triển bền vững của Thiên Long. Do đó, Công ty luôn cố gắng đổi mới, thúc đẩy và duy trì các kênh đối thoại với các cổ đông nhằm tiếp sức cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị và điều hành công ty.

Công ty luôn theo sát, duy trì và phát triển mối quan hệ với các cổ đông, thường xuyên tiến hành các cuộc gặp gỡ, giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, Thiên Long luôn khuyến khích nhà đầu tư trao đổi với Công ty thường xuyên qua email, điện thoại, website... Với tình hình tài chính lành mạnh, quản trị minh bạch, tập trung vào ngành nghề cốt lõi, Thiên Long luôn tạo được ấn tượng với các nhà đầu tư chú trọng phát triển bền vững.

Trong thời gian tới, Thiên Long sẽ tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu về việc thực hiện công bố thông tin, cũng như tiếp tục đẩy mạnh kênh thông tin tương tác hiệu quả giữa Tập đoàn Thiên Long và nhà đầu tư.



MỞ RỘNG **THỊ TRƯỜNG**  
TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG



**06**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



LỢI NHUẬN SAU THUẾ  
tỷ VNĐ

**147**

Lợi nhuận sau thuế đạt 113,4% kế hoạch năm 2014  
tăng 26,5% so với năm 2013

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thông tin chung	69-70
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	71
Báo cáo kiểm toán độc lập	72-73
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	74-76
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	77
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	78-79
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	80-109

## THÔNG TIN CHUNG

## CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 14 tháng 3 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau:

## Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh

Điều chỉnh lần 2  
Điều chỉnh lần 3  
Điều chỉnh lần 4  
Điều chỉnh lần 5  
Điều chỉnh lần 6  
Điều chỉnh lần 7  
Điều chỉnh lần 8  
Điều chỉnh lần 9

## Ngày

Ngày 6 tháng 4 năm 2007  
Ngày 15 tháng 10 năm 2007  
Ngày 28 tháng 3 năm 2008  
Ngày 5 tháng 7 năm 2011  
Ngày 11 tháng 8 năm 2011  
Ngày 18 tháng 12 năm 2012  
Ngày 23 tháng 9 năm 2013  
Ngày 21 tháng 11 năm 2013

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 20/QĐ - SGDHCM ngày 2 tháng 2 năm 2010 do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại Lô 6 - 8 - 10 - 12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên
Bà Trần Thái Như	Thành viên
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG****Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

**BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng ban
Ông Lý Văn Dũ	Thành viên
Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên

**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Huống	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Nhật Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Ngọc Cảnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Cô Gia Thọ. Ông Võ Văn Thành Nghĩa được Ông Cô Gia Thọ ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG****Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

**CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám, đốc báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



**Võ Văn Thành Nghĩa**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2015





Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, A.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 60858419/16997073

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”) được lập ngày 27 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 6 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



**Dương Lê Anthony**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2223 - 2013 - 004 - 1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2015

**Ngô Hồng Sơn**  
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2211 - 2013 - 004 - 1

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

## Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

B01 - DN/HN

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>838.442.975.633</b>	<b>734.435.864.577</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>317.197.238.004</b>	<b>176.449.511.864</b>
111	1. Tiền		74.197.238.004	77.449.511.864
112	2. Các khoản tương đương tiền		243.000.000.000	99.000.000.000
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>58.874.400</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		-	80.808.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(21.933.600)
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>84.851.466.988</b>	<b>89.780.307.204</b>
131	1. Phải thu khách hàng	5	74.640.938.924	82.126.375.826
132	2. Trả trước cho người bán		8.692.873.056	6.941.608.795
135	3. Các khoản phải thu khác		3.035.577.825	1.594.024.569
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(1.517.922.817)	(881.701.986)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>6</b>	<b>424.791.836.427</b>	<b>455.747.096.563</b>
141	1. Hàng tồn kho		449.134.826.209	470.164.889.629
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(24.342.989.782)	(14.417.793.066)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>11.602.434.214</b>	<b>12.400.074.546</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		5.952.006.356	3.203.190.297
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		704.793.098	2.799.257.405
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	3.806.257.027	2.251.110.553
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		1.139.377.733	4.146.516.291
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>269.759.563.384</b>	<b>274.753.407.378</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>202.635.963.087</b>	<b>212.737.803.266</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	165.333.282.624	172.920.691.339
222	Nguyên giá		445.994.232.828	423.455.848.296
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(280.660.950.204)	(250.535.156.957)
227	2. Tài sản vô hình	9	31.373.539.562	33.199.771.647
228	Nguyên giá		44.639.426.826	42.941.596.626
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(13.265.887.264)	(9.741.824.979)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	5.929.140.901	6.617.340.280
250	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>11</b>	<b>20.891.812.096</b>	<b>20.891.812.096</b>
258	1. Đầu tư dài hạn khác		30.685.000.000	30.685.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(9.793.187.904)	(9.793.187.904)
260	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>46.231.788.201</b>	<b>41.123.792.016</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	16.631.173.071	15.963.500.897
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	27.823.723.630	23.167.524.619
268	3. Tài sản dài hạn khác		1.776.891.500	1.992.766.500
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.108.202.539.017</b>	<b>1.009.189.271.955</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

## Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

B01 - DN/HN

VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>376.028.839.621</b>	<b>379.600.624.913</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>339.641.010.692</b>	<b>349.238.753.020</b>
311	1. Vay ngắn hạn	13	182.258.394.872	238.050.220.286
312	2. Phải trả người bán		70.426.481.868	51.642.641.606
313	3. Người mua trả tiền trước		8.054.176.599	6.611.271.811
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	16.275.251.949	10.058.412.597
315	5. Phải trả người lao động		11.506.827.864	10.503.651.962
316	6. Chi phí phải trả	15	29.269.266.467	24.136.548.137
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	16.810.627.107	2.845.733.528
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.039.983.966	5.390.273.093
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>36.387.828.929</b>	<b>30.361.871.893</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác	17	20.420.586.000	19.086.871.117
334	2. Vay dài hạn	18	15.967.242.929	11.275.000.776
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>732.173.699.396</b>	<b>629.588.647.042</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19.1</b>	<b>732.173.699.396</b>	<b>629.588.647.042</b>
411	1. Vốn cổ phần		267.924.260.000	232.979.150.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		128.217.023.000	128.217.023.000
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		33.415.612.573	27.587.484.350
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		30.134.709.129	24.306.580.906
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		272.482.094.694	216.498.408.786
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.108.202.539.017</b>	<b>1.009.189.271.955</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngoại tệ các loại:</b>		
- Đô la Mỹ (USD)	860.881	1.635.253
- Won Hàn Quốc (KRW)	60.000	-
- Nhân dân tệ (RMB)	19.363	21.801
- Bảng Anh (GBP)	2.313	15.893
- Euro (EUR)	1.294	2.230
- Đô la Singapore (SGD)	317	1.590
- Yên Nhật (JPY)	7.000	307.000

  
Bùi Thị Cẩm Loan  
Người lập

  
Hồ Ngọc Cảnh  
Kế toán trưởng

  
Võ Văn Thành Nghĩa  
Tổng Giám đốc



Ngày 27 tháng 3 năm 2015

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02 - DN/HN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	21.1	1.647.967.680.135	1.430.683.066.402
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(34.390.771.170)	(24.475.522.325)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	21.1	1.613.576.908.965	1.406.207.544.077
11	4. Giá vốn hàng bán		(1.017.801.890.106)	(888.835.000.645)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		595.775.018.859	517.372.543.432
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	11.227.392.757	9.722.864.825
22	7. Chi phí tài chính	22	(17.406.903.143)	(25.269.346.002)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(14.851.757.462)	(22.624.742.928)
24	8. Chi phí bán hàng		(242.030.871.518)	(191.629.937.864)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(162.474.939.545)	(146.853.340.640)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		185.089.697.410	163.342.783.751
31	11. Thu nhập khác	23	10.300.702.921	12.526.532.426
32	12. Chi phí khác	23	(3.937.076.393)	(10.319.384.801)
40	13. Lợi nhuận khác	23	6.363.626.528	2.207.147.625
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		191.453.323.938	165.549.931.376
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.2	(48.711.764.990)	(43.644.475.650)
52	16. Lợi ích (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	25.3	4.656.199.011	(5.342.891.267)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		147.397.757.959	116.562.564.459
	Phân bổ cho:			
	Cổ đông của Công ty		147.397.757.959	116.562.564.459
70	18. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu	20	5.501	4.351

  
Bùi Thị Cẩm Loan  
Người lập

  
Hồ Ngọc Cảnh  
Kế toán trưởng

  
Võ Văn Thành Nghĩa  
Tổng Giám đốc



Ngày 27 tháng 3 năm 2015





## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B03 - DN/HN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>191.453.323.938</b>	<b>165.549.931.376</b>
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định		37.430.439.520	38.479.852.025
03	Các khoản dự phòng		10.553.132.947	2.710.429.511
04	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	21.2, 22	(41.391.928)	(140.559.437)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(9.533.961.890)	(7.431.358.262)
06	Chi phí lãi vay	22	14.851.757.462	22.624.742.928
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>244.713.300.049</b>	<b>221.793.038.141</b>
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		4.970.421.910	(21.458.106.695)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		21.030.063.420	(35.171.683.994)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		29.841.551.369	(115.779.521)
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(3.416.488.233)	2.783.237.643
13	Tiền lãi vay đã trả		(15.200.550.401)	(23.224.184.474)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	25.2	(46.175.111.127)	(51.307.839.359)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.237.213.750	4.881.037.989
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(17.945.110.340)	(18.822.524.957)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>		<b>219.055.290.397</b>	<b>79.357.194.773</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(29.358.361.093)	(25.379.818.019)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		5.643.573.493	3.345.919.929
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	5.131.523.252
27	Tiền lãi và cổ tức đã nhận		8.240.695.903	7.505.961.584
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(15.474.091.697)</b>	<b>(9.396.413.254)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	Tiền vay đã nhận		602.862.259.588	732.190.850.245
34	Tiền chi trả nợ vay		(654.043.326.753)	(755.788.287.452)
36	Chi trả cổ tức		(11.646.293.700)	(21.179.835.000)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(62.827.360.865)</b>	<b>(44.777.272.207)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

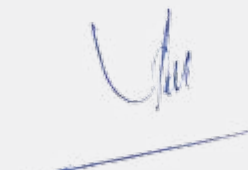
B03 - DN/HN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm		140.753.837.835	25.183.509.312
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		176.449.511.864	151.264.484.956
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(6.111.695)	1.517.596
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	317.197.238.004	176.449.511.864



**Bùi Thị Cẩm Loan**  
Người lập



**Hồ Ngọc Cảnh**  
Kế toán trưởng



**Võ Văn Thành Nghĩa**  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

B09-DN/HN

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 3 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau:

<b>Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh:</b>	<b>Ngày</b>
Điều chỉnh lần 2	Ngày 6 tháng 4 năm 2007
Điều chỉnh lần 3	Ngày 15 tháng 10 năm 2007
Điều chỉnh lần 4	Ngày 28 tháng 3 năm 2008
Điều chỉnh lần 5	Ngày 5 tháng 7 năm 2011
Điều chỉnh lần 6	Ngày 11 tháng 8 năm 2011
Điều chỉnh lần 7	Ngày 18 tháng 12 năm 2012
Điều chỉnh lần 8	Ngày 23 tháng 9 năm 2013
Điều chỉnh lần 9	Ngày 21 tháng 11 năm 2013

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 20/QĐ - SGDHCM ngày 2 tháng 2 năm 2010 do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ trường học, dụng cụ giảng dạy bằng nhựa, đồ dùng gia dụng bằng nhựa, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại Lô 6 - 8 - 10 - 12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 3.074 người (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 2.969 người).

**Cơ cấu tổ chức**

Công ty có 4 công ty con, trong đó:

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Thành (“TLLT”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 472031000036 do Ban Quản lý Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 20 tháng 12 năm 2005. TLLT có trụ sở chính tại Đường số 7, Khu Công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính của TLLT là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu (“TLGTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104002492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH&ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 1 năm 2007. TLGTS có trụ sở chính tại Lô 6 - 8 - 10 - 12, Đường Số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TLGTS là kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc (“TLNTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0105012605 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 11 năm 2010. TLNTS có trụ sở chính tại số 78 Đường Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Hoạt động chính của TLNTS là kinh doanh văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam (“TLTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0309489650 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 11 năm 2009. TLTS có trụ sở chính tại số 19 – 21 Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TLTS là kinh doanh văn phòng phẩm.

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY****2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ - BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ - BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ - BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ - BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ - BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tập đoàn là Chứng từ ghi sổ.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VNĐ.



## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (TIẾP THEO)

### 2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí khác, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 3.5 Tài sản vô hình

*Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.*

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến. Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### *Quyền sử dụng đất*

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT - BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Quyền sử dụng đất không được trích hao mòn vì có thời gian sử dụng vô thời hạn.

### 3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 7 năm
Khuôn	3 - 4 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm
Tài sản vô hình khác	3 năm

Theo định kỳ, thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và tỷ lệ khấu hao được xem xét lại nhằm đảm bảo rằng phương pháp và thời gian trích khấu hao và hao mòn nhất quán với lợi ích kinh tế dự kiến sẽ thu được từ việc sử dụng tài sản.



### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

#### 3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

##### Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành vào ngày 6 tháng 2 năm 2007 trong thời hạn 46 năm. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

#### 3.9 Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác

Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

#### 3.10 Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT - BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT - BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.11 Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

#### 3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tập đoàn được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### ➤ Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ này được trích lập để bảo vệ hoạt động kinh doanh thông thường của Tập đoàn trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh, hoặc để dự phòng cho các khoản lỗ hay thiệt hại ngoài dự kiến do các nhân tố khách quan hoặc do các trường hợp bất khả kháng như hỏa hoạn, bất ổn trong tình hình kinh tế và tài chính trong nước hay nước ngoài.

##### ➤ Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

##### ➤ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

#### 3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế (trước khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

#### 3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.



## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

## 3.16 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

## 3.17 Thuế

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

## 3.18 Công cụ tài chính

*Ghi nhận ban đầu và trình bày*Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT - BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tập đoàn quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, hoặc các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tập đoàn xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá, trừ đi các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác.

*Công cụ tài chính – Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại Thông tư 210 không có hướng dẫn về việc xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Do đó giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính đang được phản ánh theo nguyên giá.

*Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu, và chỉ nếu, Tập đoàn có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuận, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG****Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.895.272.070	1.650.785.955
Tiền gửi ngân hàng	72.301.965.934	75.798.725.909
Các khoản tương đương tiền (*)	243.000.000.000	99.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>317.197.238.004</b>	<b>176.449.511.864</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng thương mại với thời gian đáo hạn ít hơn 3 tháng và hưởng lãi suất theo mức lãi suất áp dụng.

**5. CÁC KHOẢN PHẢI THU**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên thứ ba	74.640.938.924	82.126.375.826
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.517.922.817)	(881.701.986)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>73.123.016.107</b>	<b>81.244.673.840</b>

Như được trình bày trong Thuyết minh số 13, Tập đoàn đã thế chấp một số khoản phải thu để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

**6. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	206.582.106.987	201.783.565.776
Nguyên liệu, vật liệu	97.706.706.766	114.040.728.328
Hàng hóa	76.099.917.019	90.624.875.896
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	41.264.131.185	42.287.854.787
Hàng mua đang đi trên đường	25.738.822.169	19.837.588.086
Công cụ, dụng cụ	1.743.142.083	1.590.276.756
	<b>449.134.826.209</b>	<b>470.164.889.629</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(24.342.989.782)	(14.417.793.066)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>424.791.836.427</b>	<b>455.747.096.563</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG****Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

**6. HÀNG TỒN KHO (TIẾP THEO)****Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(14.417.793.066)	(11.640.337.675)
Dự phòng trích lập trong năm	(20.090.433.500)	(8.964.928.931)
Sử dụng trong năm	10.165.236.784	6.187.473.540
<b>Số cuối năm</b>	<b>(24.342.989.782)</b>	<b>(14.417.793.066)</b>

Như được trình bày trong Thuyết minh số 13, Tập đoàn đã thế chấp một số hàng tồn kho để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

**7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa (Thuyết minh số 25.2)	3.800.308.423	2.251.110.553
Khác	5.948.604	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.806.257.027</b>	<b>2.251.110.553</b>



**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

VNĐ

Nguyên giá:	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Số đầu năm	132.258.186.468	165.527.645.491	18.599.180.686	7.091.108.609	99.979.727.042	423.455.848.296
Mua mới trong năm	478.252.000	17.868.351.208	1.285.954.727	943.158.887	1.141.715.193	21.717.432.015
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	2.012.375.175	-	-	6.532.845.693	8.545.220.868
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.628.086.840)	(167.339.660)	(261.244.431)	(1.667.597.420)	(7.724.268.351)
Số cuối năm	132.736.438.468	179.780.285.034	19.717.795.753	7.773.023.065	105.986.690.508	445.994.232.828
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	273.767.397	43.124.114.089	8.497.950.019	4.604.173.076	78.307.028.980	134.807.033.561
<b>Giá trị khấu hao lũy kế:</b>						
Số đầu năm	(30.163.147.188)	(112.473.265.242)	(12.363.334.734)	(6.489.630.466)	(89.045.779.327)	(250.535.156.957)
Khấu hao trong năm	(5.395.076.226)	(19.679.381.964)	(1.990.053.459)	(1.052.271.943)	(6.462.035.114)	(34.578.818.706)
Thanh lý, nhượng bán	-	3.861.238.066	167.339.660	261.244.431	163.203.302	4.453.025.459
Số cuối năm	(35.558.223.414)	(128.291.409.140)	(14.186.048.533)	(7.280.657.978)	(95.344.611.139)	(280.660.950.204)
<b>Giá trị còn lại:</b>						
Số đầu năm	102.095.039.280	53.054.380.249	6.235.845.952	601.478.143	10.933.947.715	172.920.691.339
Số cuối năm	97.178.215.054	51.488.875.894	5.531.747.220	492.365.087	10.642.079.369	165.333.282.624
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 13 và 18)	55.191.213.584	21.043.155.119	-	276.748.722	-	76.511.117.425

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**B09 - DN/HN****9. TÀI SẢN VÔ HÌNH**

VNĐ

Nguyên giá:	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Khác	Tổng cộng
Số đầu năm	9.847.625.000	32.610.993.226	367.000.000	115.978.400	42.941.596.626
Mua mới trong năm	-	1.697.830.200	-	-	1.697.830.200
Số cuối năm	9.847.625.000	34.308.823.426	367.000.000	115.978.400	44.639.426.826
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	-	3.391.622.733	367.000.000	115.978.400	3.874.601.133
<b>Giá trị hao mòn lũy kế:</b>					
Số đầu năm	(1.175.864.496)	(8.082.982.083)	(367.000.000)	(115.978.400)	(9.741.824.979)
Hao mòn trong năm	-	(3.524.062.285)	-	-	(3.524.062.285)
Số cuối năm	(1.175.864.496)	(11.607.044.368)	(367.000.000)	(115.978.400)	(13.265.887.264)
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	8.671.760.504	24.528.011.143	-	-	33.199.771.647
Số cuối năm	8.671.760.504	22.701.779.058	-	-	31.373.539.562
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 13)	8.671.760.504	-	-	-	8.671.760.504

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

## 10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khuôn đang chế tạo	3.313.293.233	4.159.388.342
Thiết bị đang lắp đặt	1.504.222.668	1.346.326.938
Công nghệ chuyển giao đang phát triển	1.111.625.000	1.111.625.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.929.140.901</b>	<b>6.617.340.280</b>

## 11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư dài hạn khác	30.685.000.000	30.685.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(9.793.187.904)	(9.793.187.904)
<b>ĐẦU TƯ THUẦN</b>	<b>20.891.812.096</b>	<b>20.891.812.096</b>

Chi tiết các khoản đầu tư như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu	VNĐ	Cổ phiếu	VNĐ
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	200.000	25.000.000.000	200.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	500.000	3.565.000.000	500.000	3.565.000.000
Công ty Cổ phần Chip Sáng	152.000	1.520.000.000	152.000	1.520.000.000
Công ty Cổ phần In số 7 (*)	75.000	600.000.000	50.000	600.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>30.685.000.000</b>		<b>30.685.000.000</b>

(\*) Trong năm, Tập đoàn đã được chia 25.000 cổ phiếu thưởng từ Công ty Cổ phần In số 7.

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước (*)	12.544.965.331	12.874.373.611
Công cụ, dụng cụ	3.788.341.124	2.353.414.772
Khác	297.866.616	735.712.514
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.631.173.071</b>	<b>15.963.500.897</b>

(\*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện quyền sử dụng đất được ghi nhận như tiền thuê đất trả trước như được trình bày trong Thuyết minh số 3.8.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 13, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

## 13. VAY NGẮN HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	176.708.394.872	232.350.220.286
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 18)	5.550.000.000	5.700.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>182.258.394.872</b>	<b>238.050.220.286</b>

Chi tiết khoản vay ngắn hạn ngân hàng như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm	Giá trị nguyên tệ	Thời hạn trả nợ	Lãi suất	Chi tiết tài sản đảm bảo (Thuyết minh số 5, 6, 8, 9 và 12)
	VNĐ	Đô la Mỹ		(%/năm)	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	67.391.017.934		Từ ngày 17 tháng 2 năm 2015 đến ngày 18 tháng 6 năm 2015	5,3 – 5,9	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc thiết bị, thiết bị văn phòng
	2.362.163.168	110.547	Từ ngày 8 tháng 3 năm 2015 đến ngày 19 tháng 3 năm 2015	3,0	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	41.033.970.782		Từ ngày 21 tháng 1 năm 2015 đến ngày 29 tháng 6 năm 2015	5,3 – 6,0	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc
	1.770.328.116	82.850	Ngày 22 tháng 4 năm 2015	3,2	
Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	23.176.532.337		Từ ngày 8 tháng 1 năm 2015 đến ngày 25 tháng 6 năm 2015	5,3 – 6,0	Quyền sử dụng đất, nhà cửa và vật kiến trúc
	23.648.020.517	1.106.703	Từ ngày 10 tháng 2 năm 2015 đến ngày 4 tháng 5 năm 2015	2,5 – 3,2	
Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	3.640.388.029		Từ ngày 29 tháng 1 năm 2015 đến ngày 20 tháng 2 năm 2015	5,4 – 5,8	Phải thu khách hàng, thành phẩm, nhà cửa và vật kiến trúc, và được bảo lãnh bởi Chủ tịch Cổ Gia Thọ
	5.786.816.801	270.817	Từ ngày 9 tháng 1 năm 2015 đến ngày 25 tháng 4 năm 2015	2,5 – 3,2	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	5.384.818.618		Từ ngày 9 tháng 1 năm 2015 đến ngày 6 tháng 3 năm 2015	5,4	Phải thu khách hàng, thành phẩm, nhà cửa và vật kiến trúc, và được bảo lãnh bởi Chủ tịch Cổ Gia Thọ
	2.514.338.570		Từ ngày 8 tháng 1 năm 2015 đến ngày 8 tháng 2 năm 2015	6,2	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>176.708.394.872</b>	<b>1.570.917</b>			Hàng tồn kho

Tập đoàn sử dụng tiền vay nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu vốn lưu động.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG****Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

## 14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 25.2)	8.992.262.796	4.906.411.063
Thuế giá trị gia tăng	3.452.250.376	2.266.639.504
Thuế nhập khẩu	2.607.248.489	2.112.186.156
Thuế thu nhập cá nhân	1.223.490.288	773.175.874
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.275.251.949</b>	<b>10.058.412.597</b>

## 15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương tháng 13 và thưởng	17.935.712.411	14.888.670.999
Chi phí tiếp thị và quảng cáo	4.071.584.233	1.889.661.558
Chi phí lãi vay	531.947.256	880.740.195
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	420.474.727	487.928.429
Khác	6.309.547.840	5.989.546.956
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>29.269.266.467</b>	<b>24.136.548.137</b>

## 16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	13.423.385.800	24.509.000
Kinh phí công đoàn	1.397.345.891	1.558.249.264
khác	1.989.895.416	1.262.975.264
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>16.810.627.107</b>	<b>2.845.733.528</b>
Trong đó		
Phải trả bên thứ ba	9.785.466.107	2.845.733.528
Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 26)	7.025.161.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG****Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

## 17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Phải trả dài hạn khác là trợ cấp thôi việc trích trước như được trình bày trong Thuyết minh số 3.12.

## 18. VAY DÀI HẠN

VNĐ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn từ ngân hàng	21.517.242.929	16.975.000.776
Trong đó:		
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 13)	5.550.000.000	5.700.000.000
Vay dài hạn	15.967.242.929	11.275.000.776

Chi tiết vay dài hạn từ ngân hàng như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm	Thời hạn trả nợ	Lãi suất	Chi tiết tài sản đảm bảo (Thuyết minh số 8)
	VNĐ		(%/năm)	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	14.042.242.153	16 lần hàng quý từ ngày 4 tháng 9 năm 2015 đến ngày 4 tháng 6 năm 2019	8,0 – 9,0	Máy móc thiết bị
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	7.475.000.776	18 lần hàng quý từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 1 tháng 4 năm 2016	9,5	Máy móc thiết bị
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>21.517.242.929</b>			

Tập đoàn sử dụng tiền vay đáp ứng mục đích mua sắm và lắp đặt tài sản cố định.



**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU****19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						VNĐ
Số đầu năm	211.799.700.000	128.217.023.000	22.579.819.350	19.298.915.906	169.860.702.364	551.756.160.620
Cổ phiếu phát hành trong năm	21.179.450.000	-	-	-	(21.179.450.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	116.562.564.459	116.562.564.459
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(21.192.866.000)	(21.192.866.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	5.007.665.000	5.007.665.000	(10.015.330.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(14.343.212.037)	(14.343.212.037)
Chi thù lao Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	(3.194.000.000)	(3.194.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>232.979.150.000</b>	<b>128.217.023.000</b>	<b>27.587.484.350</b>	<b>24.306.580.906</b>	<b>216.498.408.786</b>	<b>629.588.647.042</b>
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	232.979.150.000	128.217.023.000	27.587.484.350	24.306.580.906	216.498.408.786	629.588.647.042
Cổ phiếu phát hành trong năm	34.945.110.000	-	-	-	(34.945.110.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	147.397.757.959	147.397.757.959
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(25.045.170.500)	(25.045.170.500)
Phân phối lợi nhuận	-	-	5.828.128.223	5.828.128.223	(11.656.256.446)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(14.935.535.105)	(14.935.535.105)
Chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(4.832.000.000)	(4.832.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>267.924.260.000</b>	<b>128.217.023.000</b>	<b>33.415.612.573</b>	<b>30.134.709.129</b>	<b>272.482.094.694</b>	<b>732.173.699.396</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)****19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

Ngày 8 tháng 10 năm 2014, Tập đoàn đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2013 cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ được nhận 15 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 5 năm 2014. Theo đó, vốn điều lệ đăng ký của Tập đoàn tăng từ 232.979.150.000 VNĐ lên 267.924.260.000 VNĐ.

**19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần đã góp</b>		
Số đầu năm	232.979.150.000	211.799.700.000
Tăng trong năm	34.945.110.000	21.179.450.000
Số cuối năm	267.924.260.000	232.979.150.000
Cổ tức công bố		
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(34.945.110.000)	(21.179.450.000)
Cổ tức thanh toán bằng tiền	(25.045.170.500)	(21.192.866.000)
Cổ tức đã trả	(11.646.293.700)	(21.179.835.000)

**19.3 Vốn cổ phần**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	VNĐ	Số lượng	VNĐ
Cổ phiếu được phép phát hành	26.792.426	267.924.260.000	23.297.915	232.979.150.000
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ				
Cổ phiếu phổ thông	26.792.426	267.924.260.000	23.297.915	232.979.150.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	26.792.426	267.924.260.000	23.297.915	232.979.150.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

**20. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm nay	Năm trước (*)
Lợi nhuận thuần trong năm (VNĐ)	147.397.757.959	116.562.564.459
Số lượng cổ phiếu bình quân (cổ phiếu)	26.792.426	26.792.426
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VNĐ)	5.501	4.351

(\*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2013 đã được điều chỉnh để phản ánh 3.494.511 cổ phiếu được phát hành dưới dạng chia cổ tức vào ngày 8 tháng 10 năm 2014.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

**21. DOANH THU****21.1 Doanh thu bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.647.967.680.135</b>	<b>1.430.683.066.402</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.306.934.588.255	1.111.248.104.697
Doanh thu bán hàng hóa	341.033.091.880	319.434.961.705
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>(34.390.771.170)</b>	<b>(24.475.522.325)</b>
Trong đó:		
Thành phẩm bị trả lại	(27.930.700.905)	(18.084.517.613)
Hàng hóa bị trả lại	(6.460.070.265)	(6.391.004.712)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.613.576.908.965</b>	<b>1.406.207.544.077</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.279.003.887.350	1.093.163.587.084
Doanh thu bán hàng hóa	334.573.021.615	313.043.956.993

VNĐ

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

**21.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.394.157.961	7.282.594.807
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.658.623.930	2.029.701.402
Cổ tức được chia	100.001.000	85.589.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	74.609.866	141.014.605
Khác	-	183.965.011
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.227.392.757</b>	<b>9.722.864.825</b>

VNĐ

**22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	14.851.757.462	22.624.742.928
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.306.940.143	3.041.900.877
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	33.217.938	455.168
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(8.284.600)	(536.973.197)
Khác	223.272.200	139.220.226
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.406.903.143</b>	<b>25.269.346.002</b>

VNĐ

**23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
<b>Thu nhập khác</b>	<b>10.300.702.921</b>	<b>12.526.532.426</b>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	3.311.045.821	8.876.851.648
Nhận chiết khấu mua hàng từ năm trước	2.865.008.124	6.380.000
Thu bồi thường nguyên liệu hư hỏng	648.942.864	740.542.686
Khác	3.475.706.112	2.902.758.092
<b>Chi phí khác</b>	<b>(3.937.076.393)</b>	<b>(10.319.384.801)</b>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	(3.271.242.892)	(7.578.414.667)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận giảm	-	(1.235.262.526)
Khác	(665.833.501)	(1.505.707.608)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>6.363.626.528</b>	<b>2.207.147.625</b>

VNĐ



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

#### 24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	779.602.215.285	728.539.885.444
Chi phí nhân công	347.287.017.925	283.731.205.582
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản	38.233.893.180	38.479.852.025
Chi phí dịch vụ mua ngoài	232.324.247.930	219.555.622.045
Chi phí khác	17.138.898.630	9.224.548.128
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.414.586.272.950</b>	<b>1.279.531.113.224</b>

#### 25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Tập đoàn là 22% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ Công ty Cổ phần Thiên Long Long Thành ("TLLT") như được trình bày ở đoạn tiếp theo.

TLLT có nghĩa vụ nộp thuế TNDN ở mức thuế suất 15% thu nhập chịu thuế trong mười hai (12) năm đầu tiên và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo, theo quy định hiện hành. TLLT được miễn thuế TNDN trong ba (3) năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% thuế TNDN trong bảy (7) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

##### 25.1 Chi phí thuế TNDN

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	48.163.807.194	41.337.020.300
Chi phí thuế TNDN trích thiếu năm trước	547.957.796	2.307.455.350
(Thu nhập) chi phí thuế TNDN hoãn lại	(4.656.199.011)	5.342.891.267
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>44.055.565.979</b>	<b>48.987.366.917</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

#### 25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của năm tài chính khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận trước thuế và thu nhập chịu thuế:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>191.453.323.938</b>	<b>165.549.931.376</b>
Điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán		
Thay đổi lợi nhuận chưa thực hiện	12.172.849.861	(9.631.643.045)
Thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho	7.993.968.993	2.202.167.346
Các chi phí không được khấu trừ	5.274.007.814	7.186.843.054
Thay đổi trợ cấp thời việc phải trả	1.346.523.883	4.382.753.700
Thay đổi chi phí trích trước	970.165.257	(4.995.252.968)
Thay đổi dự phòng nợ phải thu khó đòi	217.299.135	138.783.801
Thay đổi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.299.889	(2.492.584)
Lỗ của công ty con	-	602.579.522
Cổ tức nhận được	(100.001.000)	(85.589.000)
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành chưa căn trừ lỗ năm trước</b>	<b>219.337.437.770</b>	<b>165.348.081.202</b>
Lỗ năm trước chuyển sang	(411.041.432)	-
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành trước khi căn trừ lỗ năm trước</b>	<b>218.926.396.338</b>	<b>165.348.081.202</b>
<b>Thuế TNDN ước tính năm hiện hành</b>	<b>48.163.807.194</b>	<b>41.337.020.300</b>
Thuế TNDN phải trả đầu năm	2.655.300.510	10.318.664.219
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	547.957.796	2.307.455.350
Thuế TNDN đã trả trong năm	(46.175.111.127)	(51.307.839.359)
<b>Thuế TNDN phải trả cuối năm</b>	<b>5.191.954.373</b>	<b>2.655.300.510</b>
Trong đó:		
Thuế TNDN phải nộp	8.992.262.796	4.906.411.063
Thuế TNDN phải thu	(3.800.308.423)	(2.251.110.553)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

## 25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

### 25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

VNĐ

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa thực hiện	17.194.433.833	14.479.951.521	2.714.482.312	(4.539.482.461)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.388.923.995	2.890.254.290	1.498.669.705	106.186.680
Dự phòng trợ cấp thôi việc	4.066.775.570	3.770.540.316	296.235.254	581.523.837
Chi phí phải trả	2.093.754.379	1.996.794.423	96.959.956	(1.521.103.392)
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	78.338.246	30.532.437	47.805.809	30.532.437
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.497.607	(548.368)	2.045.975	(548.368)
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>27.823.723.630</b>	<b>23.167.524.619</b>		
<i>Thu nhập (chi phí) thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>			<b>4.656.199.011</b>	<b>(5.342.891.267)</b>

### 25.4 Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận đối với lỗ năm trước chuyển sang

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng năm năm kể từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế của các công ty con là 5.692.265.294 VNĐ có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

VNĐ

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2014	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014
2011	2016	4.021.735.187	(1.263.679.843)	-	2.758.055.344
2012	2017	2.331.630.428	-	-	2.331.630.428
2013	2018	602.579.522	-	-	602.579.522
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>6.955.945.137</b>	<b>(1.263.679.843)</b>	<b>-</b>	<b>5.692.265.294</b>

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho giá trị lỗ lũy kế còn lại trị giá 5.692.265.294 VNĐ của Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc do chưa thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG**

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

B09-DN/HN

## 26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết tiền thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm như sau:

VNĐ

	Năm nay	Năm trước
Lương và các chi phí liên quan	4.832.000.000	3.458.000.000

Nghiệp vụ trọng yếu với bên liên quan trong năm như sau:

VNĐ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	18.326.500.000
		Chi trả cổ tức	13.133.997.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán kế toán năm, khoản phải trả với bên liên quan như sau:

VNĐ

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải trả
<b>Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông	Cổ tức phải trả	(7.025.161.000)

## 27. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Tập đoàn sản xuất hoặc do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Tập đoàn chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) B09-DN/HN

## 28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng và nhà kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	13.291.757.129	10.785.705.540
Từ 1 đến 5 năm	16.921.362.394	27.087.035.749
Trên 5 năm	6.183.424.774	9.514.939.930
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>36.396.544.297</b>	<b>47.387.681.219</b>

## 29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản vay và nợ, phải trả người bán và phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn có các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Tập đoàn có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi và các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng:

- độ nhạy của bảng cân đối kế toán hợp nhất liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán;
- độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tập đoàn nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo) B09-DN/HN

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản nợ phải trả có lãi suất thả nổi của Tập đoàn.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tập đoàn và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay và nợ đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn như sau:

	VNĐ	
	Tăng/giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
<b>Năm nay</b>		
VNĐ	+100	(1.646.583.092)
USD	+50	(167.836.643)
VNĐ	-100	1.646.583.092
USD	-50	167.836.643
<b>Năm trước</b>		
VNĐ	+100	(2.170.919.250)
USD	+50	(161.166.480)
VNĐ	-100	2.170.919.250
USD	-50	161.166.480

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro giá trị thuần hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái. Tập đoàn chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn có rủi ro ngoại tệ do thực hiện mua nguyên vật liệu và bán hàng hoá bằng các đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Tập đoàn như được trình bày trong Thuyết minh số 2.4. Tập đoàn quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua nguyên vật liệu và bán hàng hoá trong tương lai bằng ngoại tệ, ngoại trừ việc tăng tỷ lệ phòng ngừa rủi ro. Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh nào để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

### Độ nhạy đối với ngoại tệ

Tập đoàn không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái của Tập đoàn tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.



## 29. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

### Rủi ro thị trường (tiếp theo)

#### Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hoá nhất định. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tập đoàn có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### Phải thu khách hàng

Tập đoàn quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tập đoàn có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Tập đoàn thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tập đoàn thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tập đoàn tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở đã trình bày và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể.

#### Tiền gửi ngân hàng

Tập đoàn chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn theo chính sách của Tập đoàn. Việc đầu tư các khoản tiền nhàn rỗi chỉ được thực hiện với các ngân hàng đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng tối đa của Tập đoàn đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày của báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là không đáng kể.

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng các hoạt động của Tập đoàn và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Tập đoàn dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở đã được chiết khấu:

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm đến 5 năm	Tổng cộng
VNĐ			
<b>Số cuối năm</b>			
Vay	182.258.394.872	15.967.242.929	198.225.637.801
Phải trả người bán	70.426.481.868	-	70.426.481.868
Phải trả khác và chi phí phải trả	11.427.838.592	-	11.427.838.592
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>264.112.715.332</b>	<b>15.967.242.929</b>	<b>280.079.958.261</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay	238.050.220.286	11.275.000.776	249.325.221.062
Phải trả người bán	51.642.641.606	-	51.642.641.606
Phải trả khác và chi phí phải trả	9.288.874.730	-	9.288.874.730
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>298.981.736.622</b>	<b>11.275.000.776</b>	<b>310.256.737.398</b>

### Tài sản đảm bảo

Tập đoàn đã sử dụng các khoản hàng tồn kho, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, thiết bị văn phòng, quyền sử dụng đất, và tiền thuê đất trả trước làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Ngân hàng (Thuyết minh số 13 và 18).

Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.





**30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý		Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số đầu năm	Số cuối năm				
<b>Tài sản tài chính</b>								
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh								
Cổ phiếu niêm yết	-	80.808.000	(21.933.600)				58.874.400	
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất								
Cổ phiếu niêm yết	3.565.000.000	3.565.000.000	(3.565.000.000)				-	
Cổ phiếu chưa niêm yết	27.120.000.000	27.120.000.000	(6.228.187.904)				20.891.812.096	20.891.812.096
Phải thu khách hàng	74.640.938.924	82.126.375.826	(881.701.986)				73.123.016.107	81.244.673.840
Phải thu khác	3.035.577.825	1.594.024.569	-				3.035.577.825	1.594.024.569
Tiền và các khoản tương đương tiền	317.197.238.004	176.449.511.864	-				317.197.238.004	176.449.511.864
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>425.558.754.753</b>	<b>290.935.720.259</b>	<b>(11.311.110.721)</b>	<b>(10.696.823.490)</b>	<b>414.247.644.032</b>	<b>280.238.896.769</b>		

**30. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

VNĐ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay	198.225.637.801	249.325.221.062	198.225.637.801	249.325.221.062
Phải trả người bán	70.426.481.868	51.642.641.606	70.426.481.868	51.642.641.606
Phải trả khác và chi phí phải trả	11.427.838.592	9.288.874.730	11.427.838.592	9.288.874.730
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>280.079.958.261</b>	<b>310.256.737.398</b>	<b>280.079.958.261</b>	<b>310.256.737.398</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Các phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay và nợ được ước tính bằng cách chiết khấu luồng tiền trong tương lai sử dụng lãi suất hiện tại áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá trị ghi sổ của các khoản vay không có khác biệt trọng yếu so với giá trị hợp lý.

**31. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có các sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Tập đoàn và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn.

**Bùi Thị Cẩm Loan**  
Người lập

Ngày 27 tháng 3 năm 2015

**Hồ Ngọc Cảnh**  
Kế toán trưởng



**Võ Văn Thành Nghĩa**  
Tổng Giám đốc





## TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Lô 6 - 8 - 10 - 12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84.8.37505555 - Fax: +84.8.37505577

Email: [info@thienlonggroup.com](mailto:info@thienlonggroup.com) - Website: [www.thienlonggroup.com](http://www.thienlonggroup.com)